



Thái Bình

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

NĂM THỨ 64

THỨ TƯ

Ngày 30 - 4 - 2025

Số 9456 - 9457 - 9458 - 9459
và Thái Bình Chủ nhật 905

TÒA SOẠN:

126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544

BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn

EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

**Từ đại thắng mùa xuân
đến khát vọng hùng cường**

(Xem trang 4)



Tri ân sâu sắc các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia

Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), các đồng chí lãnh đạo tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ngành, địa phương đã dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các anh hùng, tướng lĩnh quê hương Thái Bình; thăm, tặng quà người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam tại các địa phương...



Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy cùng các đại biểu dâng hương tưởng niệm Đại tướng Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam tại xã Tây An (Tiền Hải).



Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy cùng các đại biểu dâng hương tưởng niệm Thượng tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Đào Đình Luyện tại xã Quỳnh Hội (Quỳnh Phụ).



Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy dâng hương tưởng niệm Thiếu tướng tình báo Vũ Ngọc Nhạ tại xã Vũ Hội (Vũ Thư).



Đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HDND tỉnh cùng các đại biểu dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng).



Đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình dâng hương, dâng hoa tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ tại Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược (Thành phố Hồ Chí Minh).



Đoàn đại biểu tỉnh Thái Bình tham quan hầm chỉ huy tại di tích lịch sử địa đạo Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh).

đình có công trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc



Các đồng chí: Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy; Lại Văn Hoàn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thăm, tặng quà ông Đoàn Hữu Đức, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình).



Các đồng chí: Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy; Lại Văn Hoàn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thăm, tặng quà ông Khổng Văn Hồi, bệnh binh (xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình).



Các đồng chí: Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Đặng Thanh Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh thăm, tặng quà người có công tại Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công tỉnh.



Các đồng chí: Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Đặng Thanh Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh thăm, tặng quà ông Ngô Đăng Hạnh, thương binh, bệnh binh (xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư).



Các đồng chí: Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Vũ Thanh Vân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thăm, tặng quà ông Nguyễn Mạnh Cường, bệnh binh (xã Liên An Đô, huyện Đông Hưng).



Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thăm, tặng quà ông Đỗ Mạnh Phú, bệnh binh (xã Liên An Đô, huyện Đông Hưng).



XÃ LUẬN

Từ đại thắng mùa xuân đến khát vọng hùng cường

Hôm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phấn khởi, tự hào kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

50 năm về trước, ngày 30/4/1975 miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Đây là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đó không chỉ là ngày chiến thắng của quân và dân ta trước một kẻ thù mạnh nhất thế giới mà còn là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí kiên cường và tinh thần yêu nước bất diệt.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là kết tinh của cả một quá trình đấu tranh kiên trì, gian khổ, đầy hy sinh của dân tộc ta. Từ chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đến đại thắng mùa xuân năm 1975 là chặng đường hơn 20 năm quân và dân ta không ngừng chiến đấu để thực hiện mục tiêu thống nhất đất nước. Đây không chỉ là chiến thắng quân sự mà còn thể hiện bản lĩnh chính trị và nghệ thuật lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng ta đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và phát triển.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 còn có ý nghĩa sâu sắc trên trường quốc tế, là biểu tượng cho tinh thần đấu tranh vì hòa bình, công lý, cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên giành độc lập. Đối với người Việt Nam, đây là chiến thắng của lòng yêu nước, của ý chí quật cường, của khát vọng tự do, thống nhất mà biết bao thế hệ đã hy sinh để giành lấy.

Trong thắng lợi chung của dân tộc, Thái Bình đã có những đóng góp to lớn, tô thắm thêm truyền thống cách mạng của quê hương. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn tỉnh đã tiễn hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, lập nhiều chiến công hiển hách. Những cái tên như Phạm Tuân, Vũ Ngọc Nhạ, Bùi Quang Thận... cùng hàng vạn liệt sĩ, thương binh... đã để lại dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử đất nước, làm rạng danh quê hương. Nhiều người con Thái Bình đã tham gia vào những trận đánh then chốt, làm nên thắng lợi quyết định trong cuộc tổng tiến công mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Không chỉ là một trong những tỉnh có số lượng người nhập ngũ đông nhất, Thái Bình còn là hậu phương vững chắc, cung cấp hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường. Trong những năm tháng khốc liệt của chiến tranh, dù bom đạn quân thù không ngừng tàn phá, nhân dân Thái Bình vẫn kiên trì bám ruộng, tăng gia sản xuất, đóng góp hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm cho miền Nam ruột thịt. Phong trào “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” ở Thái Bình là biểu tượng cho tinh thần yêu nước, cách mạng. Các phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” đã động viên hàng vạn thanh niên, phụ nữ sẵn sàng lên đường tòng quân hay làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, chiến tranh đã lùi xa nhưng tinh thần chiến thắng 30/4/1975 vẫn là ngọn lửa soi đường, tiếp thêm động lực để Thái Bình không ngừng vươn lên cùng cả nước trong công cuộc đổi mới. Từ một tỉnh thuần nông, Thái Bình đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ. Hệ thống giao thông, các khu, cụm công nghiệp ngày càng mở rộng, thu hút đầu tư, tạo việc làm cho hàng vạn lao động. Nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, công nghệ cao, kết hợp với phát triển thương mại, dịch vụ giúp đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Tỉnh luôn quan tâm đến giáo dục, y tế, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Các giá trị truyền thống như nghệ thuật chèo, các lễ hội văn hóa được gìn giữ và phát huy, tạo nên nét đẹp đặc trưng của vùng quê lúa.

Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mỗi chúng ta càng thêm tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, không ngừng nỗ lực vươn lên, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Sự trùng hợp ngẫu nhiên HAY LÀ ĐIỀU TẤT NHIÊN CỦA LỊCH SỬ

■ NGUYỄN VĂN HÁN
Thành phố Thái Bình

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, những cán bộ, chiến sĩ quân giải phóng sẵn sàng hy sinh, vượt qua mưa bom bão đạn, đưa lá cờ bách chiến bách thắng của quân và dân ta cắm trên các vị trí đặc biệt quan trọng trong nội đô Sài Gòn đều có sự góp mặt của những người con quê hương Thái Bình.

Đo có thời gian dài công tác tại Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Bình, tôi được tiếp xúc với những người đã tham gia chiến đấu và cắm cờ trên nóc dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu nguy, trụ sở Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam - Trại Davis sáng ngày 30/4/1975 và biết thêm về những việc làm và cuộc sống của họ.

1 - Hành động của Đại đội trưởng Bùi Quang Thận - người con của xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, rời xe tăng chạy lên sân thượng cắm lá cờ giải phóng trên nóc dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975 mà các phương tiện truyền thông cả trong nước và quốc tế đăng tải nhiều lần. Hành động anh hùng đó đã trở thành mốc son lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta.

Cũng như tôi, nhiều cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh Thái Bình, nhiều lớp thanh niên trước khi lên đường nhập ngũ và các em học sinh một số địa phương của huyện Thái Thụy được nghe Bùi Quang Thận kể câu chuyện cắm cờ trên nóc dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975. Giọng nói hào sảng, cử chỉ mạnh mẽ, dứt khoát đậm chất cư dân miền biển, bằng những câu chuyện rất thật, rất “đời”, anh kể về những tình tiết xảy ra khi chạy lên vị trí cắm cờ như: giết mình vì va đầu vào vách kính ngăn trong suốt; nhìn thang máy như “cái thùng đựng thóc” của nông dân mà không biết là cái gì; rồi tiếc lá cờ ba sọc của chính quyền nguy “rộng bằng hai chiếc chiếu với hai lớp vải sa tanh tay cầm mát rượi có thể làm chân đỡ” nên xé mang về dùng khi cần... Qua đó giúp cho cán bộ, chiến sĩ, thanh niên, học sinh thêm tự hào về truyền thống quê hương đất nước, truyền thống của quân đội anh hùng.

Đã có vài ba lần tôi và anh Đỗ Trọng Khoa, nguyên Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng một số bạn chiến đấu Quân đoàn 2 xuống thăm, nghe Bùi Quang Thận kể chuyện mưu sinh bằng mở cửa hàng bán gas, thuê đầm nuôi tôm, nuôi cá vược rất vất vả nhưng cũng vui vì có thêm thu nhập; chuyện vì sao anh đã kéo lá cờ giải phóng lên lưng chừng lại kéo xuống rồi lấy bút ghi 11 giờ 30 phút sau mới kéo lên đỉnh cột; chuyện anh được đề nghị khen thưởng bậc cao



Đại đội trưởng Bùi Quang Thận ra khỏi xe tăng, lấy lá cờ giải phóng trên xe của mình cắm lên cột cờ trên nóc dinh Độc Lập lúc 11h30, ngày 30/4/1975, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi.

Ảnh tư liệu

và đang chờ các cơ quan chức năng xem xét... Mọi người đều cảm thông chia sẻ và khẳng định rằng chiến công của anh sẽ được lịch sử ghi nhận.

Và rồi, không lâu sau đó, những mong muốn của anh và của cả mọi người đã thành sự thật. Ngày 30/10/2013, Bùi Quang Thận được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2 - Câu chuyện cắm cờ trên nóc nhà Bộ Tổng tham mưu nguy với nhiều tình tiết gay cấn mà chúng tôi được nghe những người trong cuộc kể lại.

Bộ Tổng tham mưu nguy là một trong năm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch Hồ Chí Minh, là một trong số các mục tiêu quan trọng bậc nhất của chế độ Sài Gòn. Đây chính là cơ quan đầu não, trung tâm điều hành chiến tranh của quân đội nguy, nằm sâu trong thành phố, được xây dựng kiên cố với hệ thống bảo vệ canh phòng đặc biệt nghiêm ngặt.

Để bảo đảm chắc thắng, Trung đoàn 48, Sư đoàn 390 được tăng cường binh lực, hỏa lực đủ mạnh, có nhiệm vụ tiến công trên hướng chủ yếu đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu nguy; Đại đội 5, Tiểu đoàn 2 là đại đội chủ công do Lại Đức Lưu làm Đại đội trưởng đảm nhiệm mũi thọc sâu, đánh chiếm và cắm lá cờ giải phóng trên nóc nhà Bộ Tổng tham mưu nguy.

Thời gian cùng công tác tại Bộ CHQS tỉnh, tôi và nhiều anh em được nghe anh Lưu kể về những trận chiến ác liệt để tiêu diệt các chốt phòng thủ, ổ đề kháng, đánh chiếm Cục Quân huấn rồi theo đường Ngô Xuân Soạn phát triển đánh vào Bộ Tổng tham mưu nguy. “Vượt qua khu trung tâm hành quân, Lại Đức Lưu nhắc Hoàng Xuân Tiến và Nguyễn Văn Đông, hai chiến sĩ trong tổ cắm cờ kiểm tra lại những thứ cần thiết. Đông xốc lại ba lô trong có lá cờ rồi vượt lên trước. Anh quét một loạt AK vào mấy chiếc lô cốt dã chiến ở đầu nhà.

Không có một tiếng súng phản ứng. Cả tổ của Lưu cùng tiến nhanh theo cầu thang lên nóc nhà Bộ Tổng tham mưu nguy. Đến cầu thang gấp khúc, Tiến lúng túng vì chiếc cán cờ dài hơn 4m. Lưu và Đông phải chạy xuống giúp Tiến. Cả tổ của Lưu công kênh nhau lên buộc lá cờ giải phóng trên nóc nhà Bộ Tổng tham mưu nguy trong tiếng hò reo của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn”*.

Trong tổ cắm cờ trên nóc nhà Bộ Tổng tham mưu nguy, có hai người con của quê hương Thái Bình là Lại Đức Lưu, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình và Nguyễn Văn Đông, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy.

Sau khi đất nước thống nhất, Lại Đức Lưu được quân đội cử đi đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp chiến thuật - chiến dịch binh chủng hợp thành tại Liên Xô (cũ). Về nước, anh công tác tại một số đơn vị thuộc Quân khu 3 và Bộ CHQS tỉnh Thái Bình. Anh nghỉ hưu với quân hàm Đại tá, chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh. Về địa phương, anh tích cực tham gia sinh hoạt đảng và các hoạt động do chính quyền, MTTQ phát động. Với Hội Cựu chiến binh, anh đảm nhiệm công tác từ Chi hội trưởng đến Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Bình. Còn Nguyễn Văn Đông vì nhiều lý do, năm 1980 anh ra quân về quê lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, tham gia công tác địa phương. Anh sống an nhiên tự tại cùng gia đình và bà con lối xóm.

3 - Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, lá cờ giải phóng xuất hiện công khai, sớm nhất là lá cờ được cắm trên tháp nước tại trại Davis - trụ sở của Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Người trực tiếp thực hiện là anh Phạm Văn Lãi cũng là người của quê hương Thái Bình.

Ngồi trong ngôi nhà khang trang, gọn và sạch của anh Phạm Văn Lãi tại xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tôi và anh Bùi Quốc Hùng, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện được nghe anh kể về những giây phút nguy hiểm nhưng rất hào hùng đó.

Khoảng 8 giờ ngày 30/4/1975, Phạm Văn Lãi được giao nhiệm vụ vào kho lấy lá cờ to nhất mang đưa về binh cấm lên tháp nước. Lúc chọn được cờ mang ra thì không thấy vệ binh. Chắc là anh em được cử đi làm nhiệm vụ. Nghĩ vậy, Phạm Văn Lãi quyết định tự mình thực hiện. Trên đường chạy ra tháp nước, anh gặp đồng đội Nguyễn Văn Cẩn và đề nghị giúp đỡ. Hai anh tìm được đoạn ống nước bằng sắt làm cán cờ, nhặt đoạn dây thép làm dây buộc. Đến chân tháp, anh chui vào lồng bảo vệ leo lên trước, Cẩn lên sau. Tới đỉnh, Lãi buộc mối trên, Cẩn buộc mối dưới. Kiểm tra các mối buộc chắc chắn, Phạm Văn Lãi buông tay, sau tiếng “phật” lá cờ bắt gió tung bay ngạo nghễ trên đỉnh tháp nước trong tiếng nổ vang rền của đạn pháo và tiếng gầm rú của xe tăng quân giải phóng đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất. Lúc đó là 9 giờ 30 phút.

Trả lời những câu hỏi của chúng tôi về giây phút nguy hiểm đó, Phạm Văn Lãi xúc động: Tôi hoàn toàn không đắn đo điều gì, chỉ tập trung thực hiện thật tốt nhiệm vụ. Nhìn lá cờ tung bay mà trong lòng mừng vui đến không kìm được nước mắt. Chính lá cờ đó góp phần cổ vũ khí thế tiến công của quân và dân ta, làm vật chuẩn cho pháo binh hiệu chỉnh mục tiêu bắn. Đồng thời làm cho tinh thần quân địch càng hoang mang, rệu rã.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chấm dứt hoạt động. Phạm Văn Lãi được điều về công tác tại Ủy ban quản quản thành phố Sài Gòn. Năm 1977, anh chuyển ngành về Văn phòng Phủ Thủ tướng (nay là Văn phòng Chính phủ). Năm 2012, anh nghỉ hưu theo chế độ và về quê an trí tuổi già.

Chia tay chúng tôi, anh cười xởi lởi: Tắm ảnh cắm cờ trên tháp nước cùng những kỷ vật của thời trận mạc ở Cục Chính trị Miền và Trại Davis là vật “bất ly thân” của tôi. Cả tôi và anh Hùng đều biểu thị sự đồng tình và trân trọng.

*

Những lần giao lưu với bạn bè, tôi đã được nghe nhiều anh em nói rằng: “Người Thái Bình các ông rất có duyên với việc cắm cờ ở những mốc son lịch sử của dân tộc. Này nhé: Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, cụ Tạ Quốc Luật (quê xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy) chỉ huy tổ xung kích cắm cờ trên nóc hầm Đờ Cát. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, lá cờ được cắm ở những nơi “đặc biệt” đều do người Thái Bình thực hiện đấy thôi”.

-Ngẫm lại, đúng thật. Có lẽ mảnh đất Thái Bình - nơi hội tụ khí thiêng sông núi nên được lịch sử lựa chọn chăng! Vì thế, mới có sự trùng lặp - một sự trùng lặp hiếm gặp của lịch sử.

* Lịch sử Sư đoàn 390 - Đại đoàn Đồng Bàng (1951 - 2021), NXB QĐND 2020, t227.

THÁI BÌNH VÌ MIỀN NAM

Cùng với quân và dân cả nước, những ngày này, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đang đẩy mạnh các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).



Biểu tượng "Quê hương năm tấn" Thái Bình trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ảnh tư liệu



Những người nông dân vững tay súng, chắc tay cày trong kháng chiến.

Ảnh tư liệu

Khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" đã trở thành phong trào hành động cụ thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thái Bình. Tinh thần "mỗi người làm việc bằng hai" lan tỏa mạnh mẽ, góp phần cùng cả nước thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ và ác liệt, thực hiện lời hiệu triệu của Bác Hồ: "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Ngày này, lật giở những trang sử hào hùng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình trong đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam càng thấy thấm thía và tự hào.

Quê ta hạt gạo chia ba

Phân vào tiền tuyến, phân ra công trường

Một phần dành lại hậu phương

Bát cơm voi để tình thương thêm đầy.

Cố nhà văn Bút Ngừ đã có những câu thơ khái quát về quê hương Thái Bình những năm cùng cả nước đánh Mỹ như vậy. Ngày Thái Bình phải chia hạt gạo làm ba, dân số của tỉnh khi ấy chỉ khoảng 1,2 triệu người, Thái Bình đã phải huy động

hàng chục vạn lao động trẻ khỏe từ đồng ruộng ra chiến trường tương đương 16% dân số của tỉnh. Ngày 5/8/1964, giặc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ và cho máy bay ném bom miền Bắc, trong đó có Thái Bình. Từ đó, tỉnh ta trở thành vừa là hậu phương vừa là tiền tuyến. Trên đồng ruộng khi ấy chỉ còn người già, phụ nữ và trẻ em, trong đó 75% là lao động nữ. Trong tình trạng lao động trẻ khỏe ra chiến trường nhưng nông nghiệp Thái Bình vẫn phải "tay cày, tay súng" vẫn phải vươn lên để làm ra hạt thóc, củ khoai, vẫn phải nuôi con lợn, con gà để làm nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện "Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để giải phóng miền Nam". Trong kháng chiến chống Mỹ, Thái Bình cũng là mục tiêu ném bom của không quân Mỹ, vì được xem như một tổng kho lương thực, thực phẩm. Mỹ ném bom xuống nhiều công trình cầu cống, khu dân cư, gây tội ác như vậy với nhân dân như các mục tiêu Ngô Xá, huyện Vũ Thư, cống Lân, cống Trà Linh bị máy bay giặc Mỹ chà đi sạt lại hàng chục trận bom... Trong hơn 800 trận đánh phá của



RUỘT THỊT



không quân Mỹ vào tỉnh Thái Bình, đợt thứ hai Mỹ đã nhằm vào mục tiêu đê và cầu cống hơn 100 trận, toàn bộ hệ thống đê sông Hồng, sông Luộc, sông Trà, đê biển đều bị máy bay Mỹ oanh tạc. Nông dân tỉnh Thái Bình vừa sản xuất vừa chiến đấu “nhà nhà tình nguyện, người người tình nguyện”. Lớp cha trước, lớp con sau, con trai con gái cứ tuổi 17, 18 là rủ nhau viết đơn tình nguyện tòng quân. Ngày đó 80% số gia đình nông thôn Thái Bình có người đi chiến đấu ở miền Nam, hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn.

*“Tay mò từng quả bom xuyên
Tay nâng từng mảnh Mộc tuyền cấy theo”.*

Những năm tháng ấy nông dân Thái Bình “Tay cày tay súng, tay búa tay súng” làm nên những mùa vàng đẹp. Trên những cánh đồng, những mảnh ruộng là những nông dân “kiện tướng làm bèo dâu”, kiện tướng thủy lợi, là phong trào cây vụ đông và cây màu... Hạt gạo Thái Bình ngày ấy nông dân thu hoạch trên những cánh đồng mà nông dân đã đặt cho những cái tên nặng nghĩa, nặng tình cao đẹp “Vụ xuân Vinh Trà”, “Ruộng cao sản Nguyễn Văn Trỗi”, “Cánh đồng 10 tấn Nguyễn Văn Bê”, có cả cánh đồng Quảng Trị kiên cường”. Thái Bình đã góp cho nhà nước 50% tổng số thóc làm ra, bình quân 8 vạn tấn thóc mỗi năm. Năm 1972 là năm cao nhất nông dân Thái Bình đóng góp cho nhà nước tới 11 vạn 6.180 tấn lương thực, bình quân mỗi lao động góp cho nhà nước 20kg thịt lợn, chưa kể hàng vạn tấn thịt gà, cá, trứng được gửi ra tiền tuyến miền Nam. Ngày ấy bình quân mỗi nhân khẩu sau vụ cấy ở hợp tác xã khá cũng chỉ được 18kg thóc/tháng, trung bình chỉ đạt 13kg, có nhiều hợp tác xã chia cho nông dân được 5 - 7kg thóc/người/tháng. Dù thiếu thốn, phải ăn độn sắn, ngô, khoai nhưng nông dân Thái Bình vẫn hồn nhiên chịu đựng, tất cả vì miền Nam. Họ để dành thóc “gửi ra chiến trường nuôi bộ đội ăn no đánh thắng”. Hạt gạo của nông dân Thái Bình là hạt gạo nghĩa tình, sẽ chia chung thủy.

*“Những hạt thóc đi từ đất Thái Bình
Qua Quảng Trị, Thừa Thiên vào Hàm Tân, Xuyên Mộc...”*

Thóc dạt dào như đất nước dạt dào tiềm lực

Mỗi bước thóc vào, trăm bước quân đi”.

Thái Bình “quân không thiếu một người”

Trong kháng chiến chống Mỹ, Thái Bình đã động viên hơn 22 vạn người nhập ngũ - là một trong những tỉnh có tỷ lệ cao nhất cả nước. Riêng giai đoạn 1965 - 1975, có hơn 154.000 người tòng quân, hơn 34.000 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Thậm chí có những năm phải tuyển quân “lần từng ngõ, rõ từng nhà, rõ từng người”, tỉnh Thái Bình đã huy động thanh niên dưới 18 tuổi ra trận, nhiều thanh niên chưa đủ chiều cao, cân nặng vẫn tình nguyện ra trận. Từ tháng 11/1968 đến tháng 4/1975, Thái Bình đã bổ sung 65 tiểu đoàn cho chiến trường miền Nam. Con em Thái Bình ngoài mặt trận chiến đấu dưng cảm, không sợ hy sinh, nhiều người lập chiến công hiển hách, tất cả cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nửa thế kỷ kết thúc chiến tranh chống Mỹ, đất nước thống nhất hòa bình, non sông liền một dải, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã gánh chịu nhiều đau thương, gần 35.000 người con ưu tú của quê hương đã hóa thân cho Tổ quốc trường tồn, hơn 32.000 người để lại một phần xương máu trên các chiến trường, trên 3 vạn người bị nhiễm và phơi nhiễm chất độc hóa học...

Những con số ấy đã được khắc ghi vào lịch sử, thể hiện rõ nét vai trò, vị trí của Thái Bình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Để hôm nay Thái Bình cùng cả nước kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi. 50 năm đã trôi qua nhưng âm vang của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vẫn còn vang vọng. Ký ức về một cuộc chiến tranh kéo dài hơn 20 năm ấy vẫn còn hào hùng, mạnh mẽ, giúp chúng ta bình tĩnh, khẳng định chắc chắn hơn nữa về tính đúng đắn và sáng tạo của Đảng, của Bác Hồ kính yêu trong lựa chọn con đường vũ trang cách mạng để giành chính quyền, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong niềm vui lớn lao ấy, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình rất tự hào với những thành tích của mình góp phần xứng đáng tô thắm thêm trang sử truyền thống hào hùng giữ nước, đánh giặc ngoại xâm của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thái Bình hoàn thành xuất sắc 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng: “Bảo vệ miền Bắc và chi viện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”. Toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã gồng mình gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh phá hoại và thiên tai bão lũ. Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) luôn gắn chặt với xây dựng hậu phương chiến lược, phát huy tối đa tiềm lực quốc phòng toàn dân. Toàn tỉnh Thái Bình đã đồng lòng vượt qua gian khó, huy động sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong 2 lần Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân,



Bộ đội địa phương Thái Bình tạm biệt quê hương lên đường vào Nam đánh Mỹ.

Ảnh tư liệu

đối với Thái Bình Mỹ đã tập trung đánh phá: lần 1, từ ngày 13/8/1965 - 31/3/1968; lần 2, từ ngày 16/4/1972 - 27/12/1972. Trong 2 lần Mỹ đánh phá, Thái Bình phải gánh chịu gần 8.000 lần chiếc máy bay, pháo hạm (với số ngày là 1.015 ngày, đêm với 1.592 trận và trên 1.600 lượt các mục tiêu khác nhau (chủ yếu là các mục tiêu kinh tế và dân cư), với 2/3 số xã trong tỉnh bị đánh phá, chúng ném bom xuống mảnh đất Thái Bình 2.425 tấn bom các loại, đã làm 4.007 người bị chết và bị thương.

Để chủ động chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của địch, LLVT cùng toàn dân đã xây dựng thế trận “Lưới lửa phòng không nhân dân rộng khắp” canh giữ các mục tiêu 24/24 giờ, với khẩu hiệu “Tay cày tay súng, tay búa tay súng” nhiều đơn vị dân quân tự vệ (DQTV) trực chiến sát cánh với đơn vị bộ đội chủ lực, có những đơn vị DQTV như Đại đội Dân quân gái tập xã Đông Lâm vẫn còn phát huy tốt truyền thống anh hùng cho đến ngày nay. Để chủ động phòng, chống và đánh trả, nhân dân Thái Bình đã đào đắp trên 3 triệu hầm, hố trú ẩn các loại, bình quân 2 hầm trên 1 đầu người, triệt để sơ tán các cơ quan, bệnh viện, trường học, kho tàng... Tổ chức chặt chẽ hệ thống báo động phòng không nhân dân, thành lập hàng nghìn tổ cứu thương, cứu sập, cứu hỏa để sẵn sàng ứng cứu và bảo vệ an ninh, chính trị địa bàn.

Bên cạnh các trận địa hỏa lực phòng không của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương cùng lực lượng DQTV đã thành lập nhiều tổ săn máy bay được trang bị súng pháo phòng không 12,7 ly đến súng cao xạ 37 ly, nhiều trung đội DQTV ở các đơn vị trực chiến và cơ động săn máy bay như: Nguyên Xá - Đông Hưng; Kỳ Bá - Trần Lâm, nhà máy xay Thị xã; xã Tân Thuật - Kiến Xương; Đông Lâm - Tiên Hải, Cổ Tuyết - An Vinh. Công tác tổ chức huấn luyện, cách bắn máy bay, tổ trực phòng không, tổ cảnh giới do đó lực lượng DQTV đã bắn rơi nhiều máy bay, được Quân khu 3 tặng cờ đơn vị bắn máy bay ban đêm nhiều nhất trong Quân khu cho LLVT Thái Bình. Trong tổng số 44 máy bay bị bắn rơi tại Thái Bình thì có 19 máy bay do DQTV bắn rơi. Cùng với sự đánh phá bằng không quân, hải quân Mỹ với các tàu chiến tuần dương hạm đã bắn phá hàng nghìn quả đạn pháo cối 175 đến 203 ly vào 8 xã ven biển của 2 huyện Tiên Hải và Thái Thụy. Thái Bình đã tổ chức các trận địa pháo bờ biển canh giữ các mục tiêu quan trọng, đã bắn chìm 4 tàu chiến Mỹ. Do chủ động phòng tránh sơ tán nên tỷ lệ thương vong càng về sau ta càng giảm hơn, mặc dù tính chất chiến

tranh ác liệt hơn. Trong 2 lần phá hoại của địch đã gây cho nhân dân ta 4.007 người chết và bị thương, trong đó có 33 đồng chí là cán bộ chiến sĩ LLVT.

Trong khói lửa chiến tranh, nhân dân Thái Bình càng thêm đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau, tích cực giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình quân nhân chiến đấu ở các chiến trường xa đã trở thành một chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Tích cực tham gia các phong trào thi đua: thanh niên 3 sẵn sàng; phụ nữ 3 đảm đang; phụ lão 5 tốt; LLVT với phong trào 3 quyết tâm, có lệnh là đi giặc đến là đánh, đánh là phải thắng, địch vào là biết, địch đi là diệt. Có nhiều đơn vị LLVT địa phương của tỉnh lập công xuất sắc trong số ấy có Đại đội Dân quân gái pháo cao xạ 37 ly tập trung của huyện Tiên Hải và Đại đội 4 pháo cao xạ của bộ đội địa phương tỉnh đã được nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân. Toàn dân đồng lòng hợp sức thi đua: “Tất cả chi viện cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; “Thóc thừa cân, quân vượt mức” đã trở thành khẩu hiệu xuyên suốt thời chiến tranh, chính sức mạnh ấy đã làm nên kỳ tích, đưa năng suất lúa đạt 5 tấn/ha ngay trong thời chiến - góp phần đánh và thắng giặc Mỹ.

Sức của ở một tỉnh lúa đã được huy động ở mức cao nhất phục vụ cho cả 2 nhiệm vụ chiến lược. Sức người đã được huy động tổng lực trong toàn dân, trong các cuộc chiến tranh Thái Bình đã có trên 40 vạn con em gia nhập các đơn vị LLVT thi riêng chiến tranh chống Mỹ từ năm 1959 - 1975 Thái Bình đã tiễn đưa 22 vạn con em lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam được Chính phủ công nhận là tỉnh có tỷ lệ tuyển quân cao nhất miền Bắc, có hàng vạn cán bộ dân chính đảng và quân nhân tái ngũ được điều động vào quân đội. Trong đoàn quân trùng điệp ấy có rất nhiều con em Thái Bình đã lập nên những chiến công xuất sắc, là nhân chứng cho những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.

Đến nay lịch sử đã sang trang, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đã bước sang giai đoạn mới, song những kinh nghiệm và thành tựu trong thời kỳ “kháng chiến chống Mỹ”, trong những năm đổi mới xây dựng đất nước vừa qua đã và sẽ vẫn là những nhân tố tinh thần mạnh mẽ, vượt lên tất cả những khó khăn của thời hậu chiến, Thái Bình luôn chủ động tìm một hướng đi, một cơ chế, chính sách cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện mới, chúng ta nguyện một lòng bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng mà bao thế hệ ông cha ta đã hy sinh xương máu mới giành được.

Đại tá LƯU QUANG ĐIỀU
Nguyên Trưởng ban Nghiên cứu lịch sử, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình

Từ quá khứ hào hùng ĐẾN VƯƠN MÌNH PHÁT TRIỂN

■ MINH HƯƠNG

Mặc dù nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng thời khắc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, cổng dinh Độc Lập bị húc đổ, lá cờ của quân giải phóng tung bay trên nóc dinh Độc Lập vẫn in đậm trong tâm trí người dân cả nước, trong đó có nhân dân Thái Bình. Để làm nên thời khắc lịch sử đó, cả dân tộc đã phải hy sinh biết bao xương máu, sức người, sức của, trong đó có đóng góp to lớn của nhân dân Thái Bình. Quá khứ hào hùng ấy đã trở thành động lực tinh thần to lớn để Thái Bình vươn mình phấn đấu trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Phát huy tinh thần “Thóc thừa cân, quân vượt mức”

Với sự chi viện mạnh mẽ từ miền Bắc và quyết tâm thống nhất đất nước, Đảng ta đã lãnh đạo làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975. Góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, Thái Bình là một trong những địa phương tích cực nhất chi viện sức người, sức của cho miền Nam, ghi dấu ấn với thành tích nổi bật “5 tấn thóc để góp phần đánh Mỹ”. Trong các cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã huy động cao nhất sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến với tinh thần “Thóc thừa cân, quân vượt mức”. Đảng bộ, nhân dân Thái Bình xác định rõ vai trò là tỉnh trọng điểm về lúa ở đồng bằng Bắc Bộ, là hậu phương lớn trong những hậu phương, nên địa phương phải phát huy cao nhất thế mạnh của tỉnh, lấy nông nghiệp làm trọng tâm; sản xuất



Sản xuất ở Công ty TNHH Innoflow Vina (cụm công nghiệp Đô Lương, huyện Đông Hưng).

lương thực, thực phẩm là quan trọng hàng đầu để đáp ứng cho được nhu cầu lương thực cho đời sống nhân dân và chi viện nơi chiến trường... Bình quân mỗi năm, Nhà nước huy động ở Thái Bình từ 20 - 23% tổng sản lượng lương thực và 30 - 35% số lợn nuôi. Chỉ tính từ năm 1965 - 1974, Thái Bình đã huy động cho Nhà nước 1,4 triệu tấn lương thực, thực phẩm; chi viện trên 1,5 triệu tấn lương thực, thực phẩm, đóng góp gần 1,8 triệu ngày công cho tiền tuyến.

Cùng với việc chi viện lương thực nhiều nhất cho chiến trường, Thái Bình cũng là địa phương có tỷ lệ người đi bộ đội trong thời kỳ chống Mỹ cao nhất toàn quốc. Từ năm 1955 - 1975, Thái Bình đã tiễn trên 21 vạn thanh niên lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Trong đó, hơn 34.000 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, 32.500 người đã hiến dâng một phần xương máu nơi chiến trường, gần 34.000 người nhiễm chất độc da cam/Đioxin. Với phong trào “toàn dân đánh giặc”, quân và dân Thái Bình đã anh dũng đánh trả 1.064 trận bằng không quân, hải quân của giặc

Mỹ; bắn rơi 44 máy bay các loại; bắn cháy 4 tàu chiến khi chúng đánh phá ven biển Tiên Hải; bắt sống 2 giặc lái, diệt 1 giặc lái. Khắc sâu lời dạy của Bác Hồ, thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, với tinh thần “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình tự hào vì đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tiếp nối truyền thống anh hùng, bất khuất, những người con ưu tú của Thái Bình lại điểm thêm những dấu son mới trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, tiêu biểu là: Anh hùng Phạm Tuấn bắn rơi pháo đài bay B52 của Mỹ, người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ; nhiều nhà tình báo lừng danh như Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Quốc Sắc, Trần Văn Lai, Vũ Hữu Ruật; Bùi Quang Thận - người cắm cờ trên nóc dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975...

Vươn mình phát triển

Nửa thế kỷ qua, tinh thần về chiến thắng 30/4 vẫn luôn lan tỏa niềm tự hào của người dân Việt Nam nói chung và Thái Bình nói riêng. Với mạch nguồn lịch sử được kết tinh qua thời gian và lưu giữ đến hôm nay, Thái Bình đang có trong mình “trụ đỡ” tinh thần quan trọng để kiến tạo, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Trong những năm qua, Thái Bình tập trung phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 71.326 tỷ đồng, tăng 7,01% so với năm 2023; trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,76%, khu vực dịch vụ tăng 6,62%; tổng giá trị sản xuất ước đạt 210.455 tỷ đồng, tăng 6,92% so với năm 2023.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ vững vai trò là đầu tàu của nền kinh tế với mức tăng trưởng 9,19%, tổng giá trị sản xuất ước đạt 106.449 tỷ đồng, trong đó nhiều lĩnh vực có giá trị tăng cao như: chế biến,



chế tạo ước đạt 94.136 tỷ đồng, tăng 6,7%; sản xuất truyền tải và phân phối điện đạt 11.657 tỷ đồng, tăng 35%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 369 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2023... Công tác thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc với tổng thu hút vốn đầu tư của tỉnh năm 2024 đạt hơn 38.088 tỷ đồng, trong đó thu hút vốn FDI đạt trên 1 tỷ USD. Đây là năm thứ hai liên tiếp Thái Bình thu hút vốn FDI trên 1 tỷ USD và là năm thứ ba liên tiếp có trên 1.000 doanh nghiệp mới gia nhập thị trường. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, chính vì thế, tỉnh tiếp tục nằm trong top dẫn đầu của cả nước về giải ngân vốn đầu tư công; năm 2024, ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt 169,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 96% kế hoạch địa phương phân bổ. Công tác thu ngân sách duy trì thành tích là năm thứ ba có số thu nội địa vượt mốc 10.000 tỷ đồng với tổng thu hơn 11.400 tỷ đồng, đạt 132,9% dự toán, tăng 16,5% so với năm 2023. Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Nông thôn khởi sắc với diện mạo văn minh, cuộc sống người dân thêm sung túc.

Trên đà phát triển đó, quý I/2025, Thái Bình tiếp tục ghi dấu ấn với GRDP của tỉnh ước đạt 16.827 tỷ đồng, tăng 9,04% so với cùng kỳ năm 2024. Nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng đều ghi nhận sự tăng trưởng như: thu ngân sách nhà nước đạt 57,9% dự toán, tăng 149,1% so với cùng kỳ với số thu hơn 13.190 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt gần 24.760 tỷ đồng, tăng 19,95% so với cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt hơn 670 triệu USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt gần 14.840 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ... Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, các thành phần kinh tế phát triển đa dạng, doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô và cơ cấu ngành nghề hoạt động. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 12.250 doanh nghiệp và hơn 3.600 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm đăng ký kinh doanh hoạt động với vốn đăng ký hơn 153.000 tỷ đồng. Nhiều dự án trọng điểm được triển khai thực hiện như khu công nghiệp VSIP Thái Bình, dự án phát triển nhà ở khu đô thị mới tại xã Tân Bình và phường Tiên Phong (thành phố Thái Bình), khu đô thị mới Kiến Giang, trung tâm điện - khí LNG, sân golf Côn Vành, tuyến đường Thái Bình - cầu Ngành, khu

Cựu chiến binh Nguyễn Quang Tiệp, xã Quỳnh Giao (Quỳnh Phụ)



Năm 1972, tôi nhập ngũ khi mới 17 tuổi. Những ngày này, ký ức về các trận đánh giằng co với quân Mỹ nguy, đặc biệt là trận đánh cuối cùng ngày 30/4/1975 lại ùa về. Ngày ấy, khi máy bay B52 liên tục trút bom xuống thành phố Quảng Trị, cái chết và sự sống thực sự chỉ cách nhau gang tấc. Nhưng với những thanh niên như chúng tôi lúc đó chỉ biết xông pha chiến đấu, chẳng nghĩ nhiều đến hy sinh. Chúng tôi hành quân suốt 7 ngày đêm từ xã Cánh Cờ, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, cờ chiến thắng tung bay, niềm vui vỡ òa, chúng tôi ôm nhau mừng vui khôn xiết. Người dân cũng ùa ra đường reo mừng cùng bộ đội giải phóng. Ngoài đường, giày dép, mũ sắt, súng đạn của địch vất bỏ ngổn ngang. Phải mất hai ngày chúng tôi mới dọn vệ sinh xong khu vực đó.

Giờ đây, sau 50 năm, tôi càng thấm thía giá trị của hòa bình. Sự cống hiến, hy sinh của mình và đồng đội là vô giá. Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, tôi tin rằng đất nước ta nói chung, tỉnh Thái Bình nói riêng sẽ ngày càng phát triển, vững mạnh hơn nữa.

Cựu chiến binh Phạm Ngọc Sơn, xã Phú Châu (Đông Hưng)



Kỷ niệm tôi không thể nào quên là lần vận chuyển hàng đêm 26/6/1972, khi đoàn xe 42 chiếc của đơn vị vượt qua “túi lửa” dốc Con Mèo thì bị máy bay địch phát hiện, đánh phá dữ dội. Xe tôi trúng bom napan, bốc cháy ngùn ngụt. Chất cháy dính đầy đầu xe, lửa tấp vào buồng lái bỏng rát da thịt. Tôi hoàn toàn có thể nhảy ra ngoài thoát thân nhưng nếu xe cháy nằm lại trên đường sẽ gây ùn tắc cả đoàn khiến địch dễ dàng tập kích tiếp và gây thiệt hại lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tiếp tế cho chiến trường. Chỉ trong tích tắc, tôi quyết định lao xe vượt đèo, rồi cho xe lao xuống vực. Cả xe và hàng đều cháy rụi, bản thân tôi bị bỏng nặng; nhưng nhờ hành động đó đoàn xe phía sau tiếp tục vượt trọng điểm an toàn. Sau khi điều trị bỏng, tôi tiếp tục trở lại lái xe trên những cung đường Trường Sơn huyền thoại, từ đó được đồng đội trìu mến gọi là Sơn “cháy”.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 6/1976 tôi phục viên về quê, lập gia đình và bắt tay xây dựng cuộc sống mới. Trở về đời thường, tôi luôn nỗ lực làm kinh tế, vừa ổn định cuộc sống gia đình vừa tạo điều kiện tri ân đồng đội. Tôi hỗ trợ đưa đón hài cốt liệt sĩ trở về quê hương, tài trợ toàn bộ chi phí đi lại, thủ tục để đưa di cốt của liệt sĩ về quê đối với những gia đình liệt sĩ khó khăn. Tôi chỉ mong thế hệ trẻ hôm nay tiếp nối truyền thống cha ông, khơi dậy mạch nguồn truyền thống, chung sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Anh Vũ Mạnh Hoàng, Bí thư Thành đoàn Thái Bình



Với thế hệ trẻ chúng tôi, dù sinh ra sau ngày đất nước thống nhất, được sống trong hòa bình nhưng chiến thắng ngày 30/4/1975 luôn là nguồn cảm hứng, động lực để sống, lao động và cống hiến xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các thế hệ đi trước. Những năm qua, tuổi trẻ thành phố Thái Bình tích cực triển khai các phong trào: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, “Bình dân học vụ số”, “Chung tay xây dựng thành phố văn minh”... Trong đó, nổi bật là việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động đoàn và hỗ trợ người dân. Thành đoàn xây dựng fanpage để tuyên truyền nhanh các vấn đề, sự kiện nổi bật của đất nước tới đoàn viên, thanh niên; thành lập 19 tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với lực lượng công an cơ sở hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Cùng với đó, việc triển khai ứng dụng “Thanh niên Việt Nam” và phần mềm quản lý dữ liệu đoàn viên giúp số hóa thông tin đoàn viên toàn hệ thống,

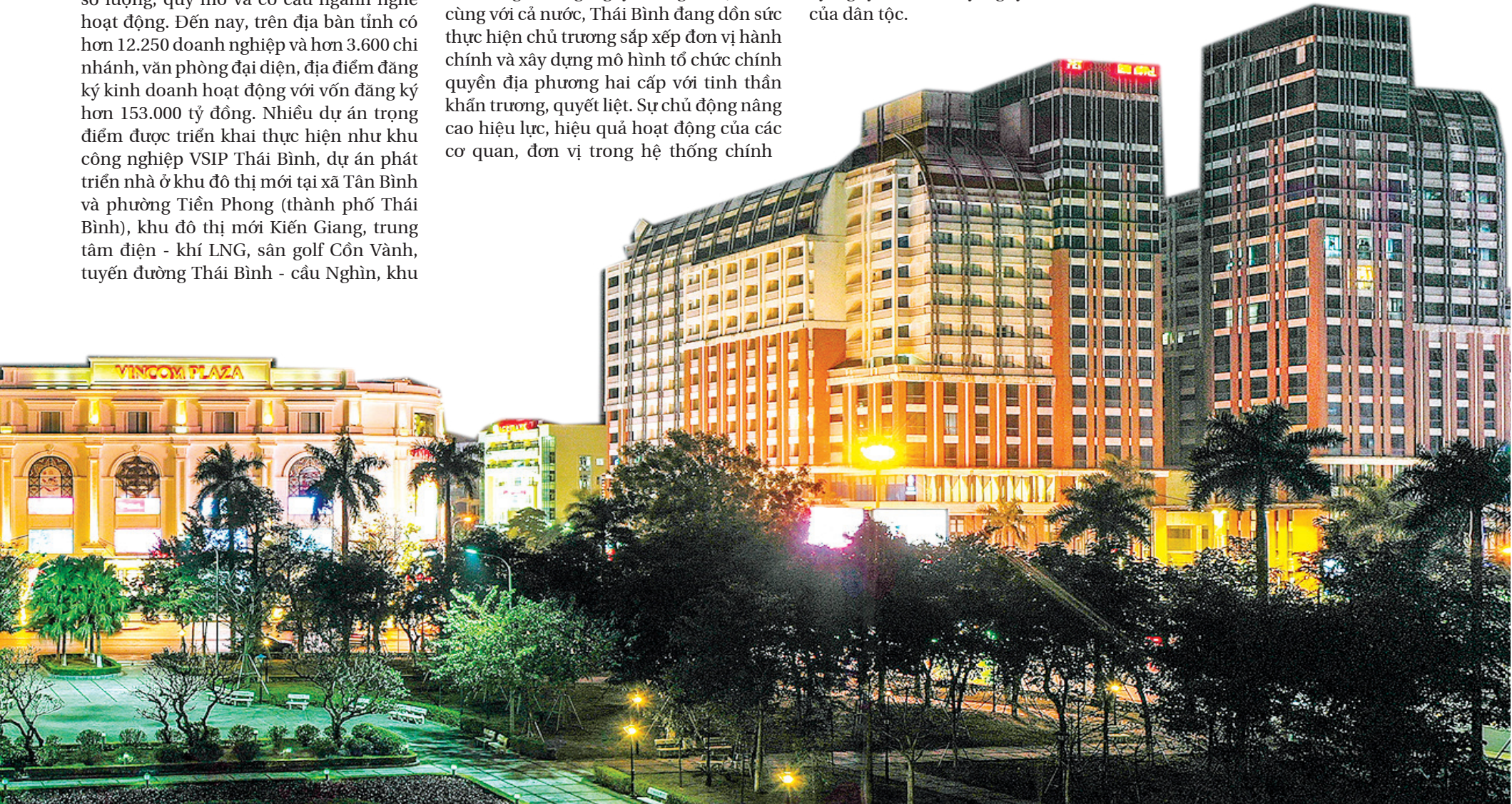
nâng cao hiệu quả công tác đoàn. Những nỗ lực đó thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm của tuổi trẻ thành phố trong xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

BÙI MINH - LƯU NGÂN

công nghiệp được sinh học Quỳnh Phụ, cao tốc CT.08, sân golf Quỳnh Phụ, khu đô thị du lịch sinh thái Côn Vành...

Trong những ngày tháng tư lịch sử, cùng với cả nước, Thái Bình đang dồn sức thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp với tinh thần khẩn trương, quyết liệt. Sự chủ động nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính

trị và truyền thống lịch sử, cách mạng hào hùng sẽ trở thành nền tảng, động lực quan trọng đưa Thái Bình vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



Ký ức NGÀY GIẢI PHÓNG

■ **ĐỖ HỒNG GIA**

Năm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tung bừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). Trong những ngày tháng hào hùng này, chúng tôi tìm về những người chiến sĩ năm xưa - những nhân chứng lịch sử trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975.



Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Vũ Trung (Kiến Xương) giàu truyền thống cách mạng, giống như bao thanh niên lúc bấy giờ, chàng trai trẻ Nguyễn Văn Bồi có biết bao hoài bão, ước mơ được học tập để đóng góp sức mình xây dựng quê hương, đất nước. Thế

nhưng giữa lúc cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn cam go và ác liệt nhất, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông đã gác lại những dự định còn dang dở để lên đường tòng quân khi vừa mới 18 tuổi. Nhập ngũ ngày 16/8/1967, trải qua 3 tháng huấn luyện,

ông là thành viên của đơn vị C6, D75, B5 - một đơn vị pháo phòng không 12,7mm. Nhận lệnh đi B (là nhiệm vụ bí mật, biệt danh của cán bộ trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu, giải phóng miền Nam), khi đang trên đường hành quân, đơn vị ông lại được lệnh quay ngược ra chiến trường Quảng Trị để trực tiếp chiến đấu trong cuộc tổng tiến công nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Được giao nhiệm vụ vây ép Tà Cơn, Khe Sanh và làng Vây, tại đây ông cùng các đồng đội đã trải qua những trận chiến ác liệt, tưởng như một đi không trở lại. Riêng đơn vị ông đã có 68 đồng chí hy sinh.

Từ năm 1969 trở đi, đơn vị của ông được giao nhiệm vụ chuyên chặn đánh máy bay địch đổ bộ đường không. Đến đầu tháng 3/1975, ông trực tiếp tham gia chiến dịch Huế - Đà Nẵng; sau đó tiếp tục tiến công giải phóng Phan Rang, Phan Thiết, làm bàn đạp tiến vào Sài Gòn. Lúc này, đơn vị của ông được chuyển về E84, Quân đoàn 2 với lực lượng gồm 3 sư đoàn, 2 trung đoàn xe tăng và 1 trung đoàn pháo binh. Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra là những ngày không thể nào quên của ông Bồi và đồng đội khi tiếng pháo nổ rền trời, tiếng súng giòn giã, tiếng rôm rốp của bánh xích xe tăng quân giải phóng. Quân ta cũng hy sinh rất nhiều nhưng niềm tin về cuộc tổng tiến công thần tốc sẽ toàn thắng đã thôi thúc những người lính tiếp tục xông lên. Với tinh thần “thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa”, đơn vị của ông đã vượt sông Cát Lái tiến vào Thủ Thiêm chiếm đồn cảnh sát An Khánh; quân địch hoảng loạn bỏ chạy. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã tung bay trên nóc dinh Độc Lập. Ông Bồi và đồng đội cùng reo hò hân hoan trong niềm vui chiến thắng. Ông chia sẻ: Đây là giây phút không thể nào quên trong cuộc đời bởi được chứng kiến giờ phút chiến thắng hào hùng của dân tộc nhưng cũng là thời khắc xen lẫn đau thương, rung rung nước mắt nhớ đến các đồng chí, đồng đội đã ngã xuống trong suốt chặng đường chiến đấu, trong đó có cả những đồng đội đã hy sinh ngay trước thời khắc toàn thắng.

Đối với ông Phạm Ngọc Đại, phường Bồ Xuyên (thành phố Thái Bình), mặc dù tuổi cao, sức yếu nhưng những ký ức về thời khắc quân ta tấn công vào Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là thước phim lịch sử không thể phai nhòa trong suốt cuộc đời binh nghiệp của mình. Năm 1968, cuộc chiến tranh giữa ta và đế quốc Mỹ diễn ra

vô cùng ác liệt ở khắp các mặt trận; chàng thanh niên Phạm Ngọc Đại quê ở xã Tự Tân (Vũ Thư) lúc đó mới tròn 17 tuổi. Vì hoàn cảnh đất nước, gác lại ước mơ được đi học lớp trung cấp truyền thanh, ông Đại xung phong ra chiến trường. Trải qua khóa huấn luyện đặc công khô lần đặc công nước, ông chính thức đi B tham gia chiến đấu tại chiến trường Tây Ninh. Nói về kỷ ức ngày 30/4/1975, ông Đại xúc động chia sẻ: Bấy giờ tôi đang là Chính trị viên phó Đại đội 3, Tiểu đoàn 23, Trung đoàn 113 đặc công, được giao nhiệm vụ tiến công chiếm đóng cầu Ghềnh (Đồng Nai). Trận chiến diễn ra vô cùng ác liệt; lực lượng địch được trang bị vũ khí hiện đại với hỏa lực mạnh đã gây ra biết bao khó khăn cho quân ta. Đơn vị của tôi có 31 chiến sĩ thì 26 người hy sinh, còn lại 5 người thì bị thương 3 người. Đau thương, mất mát là vậy song tất cả đều nhất tề xông lên quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Thành công trong việc chiếm đóng cầu Ghềnh là bàn đạp rất quan trọng để quân ta từ mặt trận Xuân Lộc tiến lên và tiếp tục thọc sâu vào Sài Gòn. Trong giây phút chiến thắng đó, chúng tôi ôm chầm lấy nhau - nước mắt hòa nụ cười. Đất nước đã độc lập, non sông thu về một mối nhưng bên trong niềm hân hoan ấy là nỗi đau quặn thắt. Bao đồng đội đã nằm lại nơi chiến trường, không kịp nhìn thấy ngày toàn thắng. 50 năm đã trôi qua, giờ đây ký ức về không khí sục sôi chiến đấu khắp các chiến trường miền Nam khiến tôi không thể nào quên mỗi dịp tháng tư về.

Những người lính đã tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử như ông Bồi, ông Đại đều nhắc lại ngày 30/4/1975 với niềm tự hào vô bờ bến. Họ đã sống, chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp, vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc. Ký ức ngày tiến vào Sài Gòn, chứng kiến lá cờ giải phóng tung bay trên nóc dinh Độc Lập là một trong những khoảnh khắc thiêng liêng và xúc động nhất trong cuộc đời họ. Bên cạnh niềm vui chiến thắng là nỗi niềm đau đáu về những đồng đội đã ngã xuống. Có người không kịp thấy ngày giải phóng, có người để lại quê hương, gia đình, người yêu... Những mất mát ấy khiến ký ức về ngày 30/4/1975 không bao giờ chỉ là một niềm vui trọn vẹn mà luôn xen lẫn nỗi xót xa và lòng biết ơn sâu nặng.



Ông Nguyễn Văn Bồi (người bên trái), xã Vũ Trung (Kiến Xương) xúc động kể lại kỷ ức hào hùng ngày 30/4/1975 khi đơn vị ông tiến vào Sài Gòn, góp phần làm nên đại thắng mùa xuân.



Ông Phạm Ngọc Đại, phường Bồ Xuyên (thành phố Thái Bình) với bức ảnh kỷ niệm những người đồng đội từng vào sinh ra tử trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 30/4/1975, 9 cánh quân của ta tiến vào Sài Gòn, tạo thế gọng kìm, bao vây và tiêu diệt các cứ điểm quan trọng của chính quyền Sài Gòn. Có một cánh quân mang nhiệm vụ đặc biệt: bắt toàn bộ nội các Sài Gòn và tổng thống Việt Nam cộng hòa Dương Văn Minh, kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh. Lịch sử đã ghi nhận, có một người lính làm nhiệm vụ mở lối, liên lạc và dẫn đường đưa đại quân tiến thẳng vào dinh Độc Lập, đó là Phạm Duy Đô, Đại đội trưởng Đại đội 1, Tiểu đoàn 19, Trung đoàn 116 đặc công miền Đông Nam Bộ, quê ở Thái Bình.

Ở tuổi 75, cựu chiến binh Phạm Duy Đô, người lính đặc công năm xưa vẫn nhanh nhẹn, ký ức về chiến dịch Hồ Chí Minh cách đây 50 năm vẫn vẹn nguyên như mới hôm qua. Trong khoảng sân của căn nhà nhỏ tại số 06, ngõ 129, tổ 4, phường Trần Lâm, thành phố Thái Bình, ông say sưa kể cho chúng tôi nghe về những khoảnh khắc lịch sử oanh liệt của dân tộc - giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mà ông vừa là người trong cuộc vừa là một trong những nhân chứng sống.

Bắt đầu câu chuyện hồi ức năm xưa, ông Phạm Duy Đô kể: Đơn vị đại đội đặc công của chúng tôi nhận nhiệm vụ đánh chiếm và giữ cầu xa lộ Biên Hòa, một huyết mạch quan trọng để dẫn quân chủ lực tiến vào Sài Gòn. Giọng ông trầm xuống khi nhớ lại buổi tối ngày 29/4/1975. Ông Đô cho biết: Qua trinh sát, chúng tôi biết địch đã gài 7 quả bom dưới gầm cầu xa lộ Biên Hòa, chỉ chờ quân ta tiến vào là chúng cho kích nổ để chặn đường tiến công. Đơn vị tôi được giao nhiệm vụ phải hành động thần tốc. Là lính đặc công, giỏi bơi lội, tôi xung phong nhận nhiệm vụ vượt sông, ôm bọc phá thủy để phá hủy trạm điện, ngăn địch kích nổ, bảo vệ cầu và đưa đại quân tiến vào Sài Gòn. Nhiệm vụ hoàn thành, đơn vị của ông Đô tiếp tục chiến đấu bảo vệ cầu, thiết lập liên lạc với Quân đoàn 2 - lực lượng chủ lực sẽ tiến công vào trung tâm Sài Gòn. Đúng 4 giờ sáng ngày 30/4, những chiếc xe tăng đầu tiên âm ỉ vượt qua cầu. Tiếng bánh xích sắt xiết lên trên mặt đường rít lên như giai điệu của bản trường ca chiến thắng, thúc giục cán bộ, chiến sĩ thần tốc xốc tới mặt trận.

Ông Đô nhớ lại: Lúc đó, chỉ huy cánh quân có hỏi chúng tôi, ai biết đường vào dinh Độc Lập. Đồng chí Võ Tấn Sỹ nhắc ngay tên tôi vì biết tôi từng đi điều nghiên địa bàn chiến lược này. Ngay lập tức, đồng chí chỉ huy yêu cầu tôi và 4 - 5 anh em ở Bình chủng Đặc công lên ngồi trên xe tăng cùng với đồng chí Bùi Quang Thận. Đồng chí Chính trị viên Đại đội Trần Văn Đầu và các anh em còn lại ngồi lên xe tăng phía sau, cùng rầm rập hành quân tiến về phía dinh Độc Lập. Chiếc xe tăng gầm rú lao qua các tuyến phố Sài Gòn. Ông Đô liên tục nhắc anh em cảnh giác phục kích, vừa dẫn đường, vừa xác định các địa điểm chiến lược. Mắt nhắm nghiền, CCB Phạm Duy Đô ngهن ngào kể: Tôi nhớ rõ lúc đi đến gần cầu Rạch Giếng, tôi nói với đồng chí Bùi Quang Thận rằng ở cầu Rạch Giếng có Trung đoàn 105 của



NGƯỜI LÍNH DẪN ĐƯỜNG ĐƯA ĐẠI QUÂN TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

■ KHẮC DUẤN



Cựu chiến binh Phạm Duy Đô được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng nhiều phần thưởng cao quý.

ta trấn giữ, nhưng chiến sĩ của đơn vị hy sinh gần hết và bọn ngụy đang chiếm giữ cây cầu này. Vừa nói dứt, chiếc xe tăng đầu tiên của ta vừa lao lên cầu thì bị trúng đạn, bốc cháy. 5 đồng chí trong xe hy sinh anh dũng. Ngay sau đó, xe tăng thứ hai lao lên, tôi cùng các chiến sĩ đặc công trên xe, khẩu AK trong tay yểm trợ phản kích, bắn các mục tiêu của địch. Đạn nổ, máu đổ nhưng không gì ngăn được bước tiến của chúng tôi. Đường vào dinh Độc Lập mở ra sau những trận đánh chớp nhoáng và tiến nhanh thần tốc. Dinh Độc Lập hiện lên trước mắt. Phạm Duy Đô hô lớn:

- Dừng lại!

Chiếc xe tăng số hiệu 390 lập tức vọt lên, húc tung cánh cổng sắt bên phải; xe của đồng chí Bùi Quang Thận vòng sang trái, lao thẳng vào trong sân. Tôi nhảy xuống, tay cầm lá cờ Mặt trận, cùng anh

em đặc công lao vào bên trong. Lúc đó, tôi chỉ có một suy nghĩ: phải hành động thật nhanh, chính xác, không để sơ suất.

Bên trong dinh, những hành lang rộng, im lặng đến lạnh người. Cầm lá cờ, ông Đô chạy xuyên qua các dây phòng, rồi leo lên tầng cao nhất, phất cờ ra hiệu cho lực lượng phía sau. Ông nhớ lại: Tôi gặp Dương Văn Minh trong một căn phòng lớn, xung quanh là các thành viên nội các. Tôi quát lớn: Các ông đã bị bao vây. Đứng dậy, đầu hàng! Không ai được rời khỏi phòng!

Không khí căng như dây đàn. Mấy giây trôi qua như kéo dài vô tận, rồi Dương Văn Minh lặng lẽ đứng dậy, buông tay đầu hàng. Khi ấy, ông nhanh chóng lục soát và tước khẩu súng ngắn trong áo Dương Văn Minh, giao lại cho Chính ủy Bùi Quang Thoại rồi giao nhiệm vụ canh

giữ cho đồng đội, quay lại dẫn đường cho lực lượng chủ lực vào tiếp quản.

CCB Phạm Duy Đô nhớ lại, tình hình lúc đó rất khẩn trương. Chính ủy Lữ đoàn 203 tăng thiết giáp Bùi Văn Tùng có đưa cho tôi bản soạn thảo lời tuyên bố và hỏi xem như thế nào. Tôi nói: Thủ trưởng đã soạn là chuẩn rồi. Mặc dù lúc đó ta làm chủ dinh Độc Lập và bắt được toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn, nhưng vẫn có tiếng súng nổ. Tôi và các đồng đội cảnh giác, tiếp tục đi kiểm tra, bảo vệ an toàn cho cán bộ, chiến sĩ của ta trong dinh.

Nâng chén trà xanh khói bay, nhìn về xa xăm, lặng đi hồi lâu, CCB Phạm Duy Đô kể tiếp: Khoảnh khắc không thể nào quên đối với tôi đó là lúc Dương Văn Minh và các thành viên nội các ngụy quyền Sài Gòn bị áp giải lên chiếc xe Jeep để đến Đài phát thanh. Giữa sân dinh, tôi chứng kiến các chiến sĩ đồng loạt chia súng lên trời, bóp cò trong tiếng nổ vang trời. Một tràng đạn chào mừng chiến thắng như sấm dậy giữa Sài Gòn. Nhiều anh em khi ấy không kìm được nước mắt vì hạnh phúc.

Sau khi nội các ngụy quyền Sài Gòn bị bắt giữ, đơn vị đặc công của ông Đô tiếp tục rà soát lại dinh. Toàn bộ lính tàn quân được dẫn giải tập trung về phía tay trái mặt dinh Độc Lập. Các phóng viên quốc tế lúc ấy ứa vào, nháy máy ảnh liên hồi.

Đã 50 năm trôi qua, ký ức về ngày 30/4/1975 vẫn chảy tràn qua ánh mắt ông Đô. Ông chia sẻ: Tôi nhớ mãi hình ảnh lá cờ cách mạng trên nóc dinh Độc Lập. Nó tung bay trong nắng trưa Sài Gòn, lòng tôi bỗng dưng nghẹn lại. Máu đã đổ, xương đã rơi, biết bao đồng đội đã nằm

lại. Nhưng giây phút ấy, giây phút của hòa bình, độc lập, đất nước Bắc Nam sum họp đã hiện diện trên thành phố mang tên Bác. Chúng tôi hiểu rằng mọi hy sinh đều vinh quang hết thấy.

Sau chiến tranh, CCB Phạm Duy Đô trở về quê hương Thái Bình, mang theo những mảnh ký ức thiêng liêng của một thời lửa đạn. Dù đã nửa thế kỷ trôi qua, trong tâm trí người lính già, âm thanh xích xe tăng, tiếng hô xung phong, ánh mắt cam chịu của kẻ bại trận và cả lá cờ tung bay trước dinh Độc Lập vẫn như mới hôm qua. Với ông, chiến thắng ấy không chỉ là sự kiện lịch sử, mà là huyết mạch, là khắc ghi, là niềm tự hào suốt đời của một người lính đặc công - người đã cống hiến tuổi xuân, sẵn sàng hy sinh góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân viết nên thiên anh hùng ca của dân tộc Việt Nam.

Những người góp phần làm nên đại thắng mùa xuân 1975

■ ĐÀO QUYÊN

Tháng tư lịch sử, chúng tôi có dịp được gặp và trò chuyện với những người đã góp phần làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975. Dù thời gian đã lùi xa nhưng kỷ ức về một thời hoa lửa vẫn in đậm trong trái tim những người lính cựu.

Người cầm cờ trong Trại Đa-vít

Chiến tranh đã lùi xa, đất nước nở hoa độc lập, dù 50 năm đã trôi qua song ký ức về ngày toàn thắng vẫn còn vẹn nguyên trong tâm trí cựu chiến binh (CCB) Phạm Văn Lãi, thôn Nam Long, xã Tự Tân (Vũ Thư). Ông chính là người đã cầm lá cờ giải phóng lên đỉnh tháp nước tại Trại Đa-vít trong khuôn viên sân bay Tân Sơn Nhất sáng ngày 30/4/1975. Đó cũng là một trong những lá cờ giải phóng đầu tiên tung bay trên bầu trời Sài Gòn - Gia Định trong thời khắc lịch sử.

Theo lời kể của ông Lãi: Trại Đa-vít bấy giờ nguyên là một trại lính của quân đội Mỹ, nằm gần sát phía Tây Nam sân bay Tân Sơn Nhất được Chính phủ Việt Nam cộng hòa lựa chọn là nơi làm việc của phái đoàn đại biểu quân sự 4 bên và là chỗ ở cho 2 phái đoàn đại biểu quân sự của ta (Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam). Thời điểm đó, ông Lãi được điều về Ban Chính trị, Đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, trực tiếp tham gia hoạt động tại Trại Đa-vít, âm thầm đấu tranh cách mạng ngay tại hang ổ của địch. Ông nhớ lại: Điều kiện làm việc, sinh hoạt trong khoảng không gian chật hẹp, thiếu thốn đủ thứ, xung quanh là họng súng của kẻ thù, trên đầu máy bay quần thảo ngày đêm nhưng cũng không thể làm những người lính Cụ Hồ hoang mang, khuất phục. Các chiến sĩ của ta bên ngoài vẫn giữ nếp sống bình thường nhưng bên trong ta âm thầm lợi dụng tiếng động cơ máy bay cất hạ cánh để cắt sành, đào hầm trú ẩn, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tổng tiến công khi thời cơ đến. Cuối tháng 4/1975, các cánh quân của ta đồng loạt tiến vào Sài Gòn. Đêm ngày 28, rạng sáng ngày 29/4, pháo của ta nã vào sân bay Tân Sơn Nhất không ngớt, đường băng bị phá nát, biến thành những hố sâu khiến máy bay địch không thể cất, hạ cánh. Sáng ngày 30/4, ông Lãi được cấp trên giao nhiệm vụ vào kho lấy lá cờ giải phóng to nhất để cắm lên tháp nước trong sân bay Tân Sơn Nhất bởi đây là điểm cao nhất, xa vài cây số vẫn có thể nhìn thấy. Nhiệm vụ rất nguy hiểm vì ở một điểm cao như vậy ông Lãi rất dễ trở thành đích ngắm bắn của quân địch.

Ông Lãi cho biết: Khi ấy tôi không nghĩ gì đến nguy hiểm mà chỉ nghĩ rằng lá cờ

được cắm lên sẽ giúp lực lượng của ta chinh lân, hướng pháo nhắm trúng mục tiêu, khích lệ quân ta dũng mãnh tiến công và làm kẻ địch hoang mang, suy sụp tinh thần mà phải buông súng đầu hàng. Với sự hỗ trợ của đồng đội, tôi đã thành công cắm lá cờ giải phóng trên điểm cao Trại Đa-vít lúc 9 giờ 30 phút.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông Lãi về công tác tại Ủy ban quân quản; đến năm 1977 ông chuyển ngành về công tác tại Văn phòng Chính phủ cho đến ngày nghỉ hưu. Với ông Lãi, kỷ niệm những ngày tháng hoạt động trong Trại Đa-vít và được sống trong những ngày đại thắng mùa xuân năm 1975 mãi là những kỷ niệm đẹp nhất của cuộc đời.

Dũng sĩ diệt Mỹ

Cũng giống như nhiều thanh niên cùng trang lứa, năm 1959, ông Nguyễn Lê Nôi, thôn Tây Hòa, xã Vũ Ninh (Kiến Xương) tình nguyện lên đường nhập ngũ. Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, ông Nôi đã tham gia nhiều trận đánh ác liệt ở chiến trường Quảng Trị, lập nhiều chiến công và trở thành nỗi khiếp sợ của quân địch. Chúng thậm chí còn dùng máy bay kêu gọi ông đầu hàng và treo giải thưởng lớn cho người nào bắt giết được ông. Ông Nôi kể lại: Một trong những trận đánh đáng nhớ trong cuộc đời binh nghiệp của tôi đó là trận đánh ngày 19/5/1967 tập kích áp chiến lược Ngõ Xá Đông, bám trụ đánh địch phản kích ở chiến trường Quảng Trị. Trong trận này tôi đã trực tiếp tiêu diệt 2 tên cố vấn Mỹ, đồng thời chỉ huy đại đội tiêu diệt trên 200 lính Mỹ và nguy, phá hủy 3 xe tăng và nhiều quân trang, quân dụng của địch. Kết thúc trận đánh, tôi được tặng thưởng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ" và Huân chương Chiến công hạng Nhất. Còn trong trận bám trụ đánh địch cản quét ngày 20/10/1967 tại xã Hải Quế, Hải Dương (Hải Lăng, Quảng Trị), tôi chỉ huy đại đội tiêu diệt 157 tên địch, trong đó chủ yếu là lính thủy quân lục chiến, phá hủy 8 xe tăng và xe bọc thép, bắn cháy 1 máy bay. Trong trận này tôi bị mảnh pháo găm vào chân, sau khi tự băng bó tôi tiếp tục chỉ huy đồng đội chiến đấu với tinh thần dù hy sinh cũng quyết tâm không để địch bước chân vào làng. Trận đánh này tôi được tặng thưởng Huân chương Chiến



Cựu chiến binh Phạm Văn Lãi, thôn Nam Long, xã Tự Tân (Vũ Thư) cùng bức ảnh chụp khoảnh khắc ông cầm cờ trong Trại Đa-vít ngày 30/4/1975.



Cựu chiến binh Nguyễn Lê Nôi, thôn Tây Hòa, xã Vũ Ninh (Kiến Xương) bên cạnh những phần thưởng cao quý Đảng, Nhà nước trao tặng.



Cựu chiến binh Lại Minh Khiết (người ngồi giữa), thôn Phong Lai, xã Đông Quang (Tiền Hải) kể lại kỷ niệm trận đánh giải phóng đảo Song Tử Tây.

👉 công hạng Nhì và danh hiệu “Dũng sĩ quyết thắng”.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, ông Noi khi ấy đang là Tham mưu trưởng Trung đoàn 6 - đơn vị chủ lực cơ động của Quân khu Trị - Thiên đã cùng cán bộ, chiến sĩ làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu, liên tục tổ chức tiến công địch. Sau khi hoàn thành các mục tiêu vòng ngoài, Trung đoàn vượt sông Hương tiến về làm chủ tòa Khâm Sứ (thành phố Huế). Sáng ngày 26/3/1975, ông Noi chỉ huy một trung đội mang lá cờ giải phóng treo lên cột cờ Phu Văn Lâu, đánh dấu mốc son lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế được hoàn toàn giải phóng. Với thắng lợi đó, quân ta đã đập tan lá chắn của địch ở phía Bắc, tạo điều kiện cho các cánh quân thần tốc đánh chiếm các mục tiêu, nhanh chóng kết thúc chiến dịch Huế - Đà Nẵng, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Sau ngày giải phóng, ông Noi được giao nhiệm vụ Trưởng ban Quân quản thành phố Huế, tới cuối năm 1975 ông về làm Tham mưu trưởng Trung đoàn 271B và công tác tại đây cho đến khi về hưu.

Đột kích giải phóng đảo Song Tử Tây

Mỗi độ tháng tư về, trong ký ức CCB Lại Minh Khiết, thôn Phong Lai, xã Đông Quang (Tiên Hải), hình ảnh Trường Sa lại hiện lên rất gần và trận đánh giải phóng đảo Song Tử Tây như chỉ mới diễn ra ngày hôm qua. Theo lời kể của ông, ông nguyên là lính đặc công nước thuộc Đội 1, Đoàn 126. Cuối tháng 3/1975, ông cùng đồng đội nhận nhiệm vụ xuống tàu cấp tốc vào Nam chiến đấu. Đến tối ngày 13/4/1975, tàu đến được quần đảo Trường Sa, nhận lệnh đánh đảo Song Tử Tây trước. Một giờ sáng hôm sau, ông cùng các đồng đội chia làm 3 mũi tiến công vào đảo. Các chiến sĩ mang theo súng AK, lựu đạn, dùng xuống cao su chèo tay, lựu đạn đồng hải lưu dẫn tiếp cận đảo. Ông Khiết bồi hồi nhớ lại: Trời, biển, đảo thời khắc ấy là một khối đen thẫm thẫm, chỉ nghe tiếng sóng âm ào. Trên đảo thỉnh thoảng có ánh đèn tuần tra le lói. Khi phát súng đầu tiên bắn lên cũng là lúc tôi cùng đồng đội tấn công lên đảo. Vừa nổ súng chúng tôi vừa tiếp cận cột cờ để chiếm ưu thế và kêu gọi lính ngụy đầu hàng. Sau 30 phút chống trả yếu ớt, toàn bộ lính ngụy trấn giữ đảo buông súng đầu hàng. Rạng sáng ngày 14/4/1975, lá cờ giải phóng tung bay trên đỉnh cột cờ đảo Song Tử Tây. Sau trận này, đồng đội của chúng tôi hy sinh 2 người; phía quân ngụy có 6 binh sĩ tử trận, 33 người bị bắt làm tù binh. Trong những ngày ở lại làm nhiệm vụ phòng thủ trên đảo, ông Khiết và đồng đội nhận được tin quân ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tất cả mọi người đều vô cùng vui mừng, phấn khởi rủ nhau ăn mừng bằng cách bắn pháo sáng lên trời. Đến ngày 7/5/1975, ông trở lại Đoàn 126 và công tác tại đây đến khi nghỉ hưu.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bộ đội Thái Bình dù được bổ sung cho chiến trường nào, đơn vị nào, ở đâu cũng để lại dấu ấn sâu đậm và tình cảm tốt đẹp. Trong số đó, nhiều người đã lập nên những chiến công xuất sắc, góp phần tô thắm truyền thống quê hương. Không chỉ là những nhân chứng sống của một thời hoa lửa, với lòng quả cảm và chiến công rực rỡ, các CCB như ông Phạm Văn Lãi, ông Nguyễn Lê Noi, ông Lại Minh Khiết đã cùng dân tộc làm nên chiến thắng vang dội mùa xuân năm 1975. Họ cũng chính là nguồn cảm hứng khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong các thế hệ hôm nay và mai sau.

GIAI ĐIỀU THẮNG TƯ

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Khi sông núi đã nối liền một dải
Tháng tư về trong gió lộng trời xanh
Từ Lũng Cú đến tận cùng đất Mũi
Trái ngọt hoa thơm chum chim đầu cành.

Ký ức hiện về một thời binh lửa
Xẻ dọc Trường Sơn cả nước lên đường
Tiền tuyến lập công hậu phương gắng sức
Đô thị, làng quê, hải đảo, biên cương.

Khát vọng hòa bình, tự do, độc lập
Năm cửa ô thần tốc những đoàn quân
Bao dòng lệ rung rung ngày gặp mặt
Đất nước không còn bóng giặc ngoại xâm.

Kể sao hết những hy sinh mất mát
Truyền thống quật cường cha trước con sau
Đến hạt thóc cũng biết vào trận mạc
Bao lúa đôi từng hóa đá chờ nhau.

Sát cánh kề vai nghĩa tình đồng đội
Bản hùng ca vang vọng đến muôn đời
Một người ngã, cả nghìn người xốc tới
Nam Bắc một nhà, cuộc sống sinh sôi.

Ta vững bước vào kỷ nguyên đổi mới
Hướng tới tương lai, vượt mọi gian lao
Vẫn có Bác - Người dẫn đường chỉ lối
Giai điệu tháng tư sâu lắng tự hào.

TRỞ LẠI CHIẾN TRƯỜNG XUA

■ NGÂN HẬU
Đông Kinh, Đông Hưng

Tôi trở về thăm lại chiến trường xưa
Núi vẫn cao, đồi nương còn đỏ
Con đường xưa nhỏ nhỏ
Nay rộng dài, xe cộ ngược xuôi qua.
Bâng khuâng tìm gốc lim già
Tìm mỏm đá xưa - nơi chân từng bong móng...
Chúng tôi qua Long Đại, Quán Hầu
Vào Trường Xuân, Rào Trừ, Rào Đá
Núi vẫn quen, mà sao như xa lạ
Vùng đất này đã đổi khác bao nhiêu
Anh em ơi, ai quên được chốn này
Bụng đói, mắt hoa, rét rừng từng hành hạ...
Vẫn tay choàng, tay cuốc, mở đường xe
Cứ thế sống suốt những năm bom đạn
Nhành sim tím mệnh mang đây kỷ niệm
Như nhắc thăm câu hát buổi chia tay
Chiến tranh lùi xa - trong tim còn mãi
Đời trai bao người yên nghỉ nơi đây
Giờ trở lại, tóc pha màu sương gió
Đồng đội xưa, nay ai vắng bóng rồi
Tôi đứng lặng giữa đất trời chiến thắng
Nghe lòng mình thổn thức giữa Trường Sơn.

TÔI ĐÃ NGHE BƯỚC HÀNH QUÂN NĂM ẤY

■ NGÔ TRỌNG NGHĨA
Trà Vinh

Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy
Những đoàn quân cách mạng kiêu hùng
Vượt núi, vượt sông, qua những cánh rừng
Mặc bom đạn quân thù ầm vang từ phía
Những chiến sĩ mặt còn rất trẻ
Tuổi chình mười tám, đôi mươi
Có anh nhớ nhà viết vội lá thư
Gởi về mẹ trên đường đánh giặc
Những chiến sĩ cười hiền như đất
Chưa một lần dám nói lời yêu
Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy
Những đoàn quân chiến công lừng lẫy
Tiến về Sài Gòn, giải phóng miền Nam
Anh chiến sĩ bước nhanh, cầm cờ trên nóc dinh Độc Lập
Chiến thắng trở về trên đất mẹ thân yêu
Nước mắt hòa bình tuôn trào khắp miền Tổ quốc
Có hạnh phúc nào hơn sự tự do dân tộc
Đất nước gồng mình đánh đổi máu xương.
Tôi đã nghe và tôi đã thương
Những bà mẹ Việt Nam đợi chồng, đợi con ngày trở lại
Nhưng có những người ra đi mãi mãi
Các anh trọn đời dâng hiến tuổi xuân xanh
Tổ quốc nghìn đời luôn ghi nhớ tên anh.

THIỆU NỮ TRƯỜNG SƠN

■ ĐỖ TUYẾN
Quỳnh Phụ

Em là thiếu nữ Trường Sơn
Đẹp như một ánh trăng non giữa rừng
Mặc cho mưa nắng , bão bùng
Mặc cho bom đạn đi ùng bên tai

Vẫn đẹp như nắng ban mai
Dễ thương với cặp mắt nai hiền lành
Hiền ngang đứng giữa trời xanh
Em luôn dũng cảm điều hành xe qua

Véo von như tiếng sơn ca
Vui như chim sáo thật là đáng yêu
Trường Sơn nắng sớm, mưa chiều
Làm thân con gái càng nhiều gian nan

Vượt qua gió núi, mây ngàn
Nhà tranh vách lá cơm chan mưa rừng
Mưa bom bão đạn mịt mù
Trường Sơn hùng vĩ núi rừng bao la

Em vẫn đẹp tựa cánh hoa
Hương sắc tỏa ngát non nà tình khôi
Ngân nga câu hát yêu đời
Bông hoa rừng núi tuyết vời làm sao

Tổ quốc mãi mãi tự hào
Chiến công năm ấy tạc vào sử xanh
Cùng nhau ca khúc quân hành
Âm vang câu hát rừng xanh năm nào...





Với phương châm “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, chiến thắng của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh mãi mãi đi vào lịch sử, trở thành mốc son chói lọi, hào hùng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. 50 năm đã trôi qua, những người lính Cụ Hồ ở huyện Hưng Hà từng tham gia chiến dịch vẫn nhớ như in một thời hoa lửa ấy.

Nhiều năm nay, ngôi nhà của cựu chiến binh (CCB) Lê Hữu Đệ, thị trấn Hưng Hà đã trở thành địa điểm quen thuộc để những người lính năm xưa cùng tụ họp, ôn lại những ngày tháng chiến đấu hào hùng, gian khổ. Hôm nay, trong không khí ấy, chúng tôi được gặp gỡ CCB Lê Hữu Đệ để được nghe lại những chiến công hào hùng của ông cùng đồng đội trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Nhập ngũ khi vừa học xong cấp 3, dù đã có giấy gọi đi học đại học, thanh niên Lê Hữu Đệ khi ấy chưa tròn 18 tuổi, chỉ nặng có 37kg vẫn quyết tâm lên đường nhập ngũ. Ông tham gia Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 38, Sư đoàn 7, miền Đông Nam Bộ. Chặng đường hành quân từ Bắc vào Nam vô vàn gian nan, vất vả, đó là thời kỳ “mưa dầm, cơm vắt” mà ông không thể nào quên. Đến nay, CCB Lê Hữu Đệ vẫn nhớ như in những trận đánh đầy oanh liệt trong quá trình chiến đấu. Ông kể lại: Khi nhập ngũ được một thời gian ngắn, đơn vị được lệnh chiến đấu tại chiến trường miền Đông. Trong quá trình hành quân rất vất vả, leo núi, ba lô nặng 25kg gồm gạo, lương thực thực phẩm được trang bị bên người. Chúng tôi hành quân từ sáng đến tối không nghỉ ngơi. Trên đường đi bom, pháo dội xuống ác liệt, thậm chí còn bị sốt rét nhưng lúc đó chúng tôi không thấy mệt mỏi. Khi đặt chân đến đơn vị, chúng tôi ai cũng hăng hái xung phong tham gia chiến đấu ngay. Tôi được tham gia chiến đấu ở những ngày đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh tại Đồng Xoài, tỉnh Phước Long (nay là tỉnh Bình Phước). Khi họp đơn vị, các đồng chí lãnh đạo có nói trận đánh Phước Long là trận đánh mở màn chuẩn

bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh nên chúng tôi đánh theo hình thức tập kích vào các chốt của địch, đánh đến 4 giờ thì rời khỏi vị trí, trong trận chiến này tôi đã bị thương.

CCB Lê Hữu Đệ cùng đồng đội đã tạo bước ngoặt quan trọng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trận mở màn tại Đồng Xoài được coi là trận trinh sát chiến lược cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, giữ vững bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực của ta tiến về giải phóng hoàn toàn miền Nam. CCB Lê Hữu Đệ cho biết thêm: Những trận chiến đấu rất ác liệt, các đồng đội hy sinh nằm ngay bên cạnh, đau xót lắm nhưng nhiệm vụ vẫn phải chiến đấu, không thể lùi bước. Lúc đó chúng tôi chứng kiến có những đại đội gồm 20 người tham gia chiến đấu thì có đến hơn 10 người hy sinh. Nhưng anh em trong đơn vị đều mang một quan điểm: Đã chiến đấu thì hy sinh là không thể tránh khỏi, chúng tôi xác định rồi, hy sinh thì mới bảo vệ được Tổ quốc, bảo vệ được nhân dân. Với tâm thế đó, chúng tôi dón tất cả cho trận đánh lớn quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Còn đối với CCB Hà Văn Vĩ, xã Kim Trung, nguyên chiến sĩ xưởng sửa chữa quân khí Z4, Đoàn 770, Cục Quân khí miền Đông Nam Bộ, cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, ông lại bồi hồi xúc động mang những kỷ vật của đời lính ra ngắm, chia sẻ kỷ niệm với những người bạn chiến đấu và rung rung thương nhớ những đồng đội của mình đã anh dũng hy sinh. Ký ức về chiến dịch Hồ Chí Minh cứ ùa về làm ông càng thêm xúc động. CCB Hà Văn Vĩ nhớ lại: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, tôi được phân công nhiệm vụ cấp phát vũ khí, trang bị đến tay các chiến sĩ tham gia chiến đấu. Lúc đấy chúng tôi thấy bờ ngỡ lắm, vũ khí của Liên Xô và Trung Quốc nhập vào rất nhiều mà cách sử dụng chưa thông thạo. Nhưng rất may, chúng tôi vừa được tập huấn xong thì vào chiến dịch. Sau tập kết hàng tấn vũ khí, chúng tôi phải phân loại để phân phát cho các đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, máy bay địch phát hiện và chúng đánh tóa độ vào nơi tập kết vũ khí. Trung đội tôi có 32 đồng chí thì 8 đồng chí hy sinh, trong đó quê huyện Hưng Hà hy sinh 3 đồng chí. Lúc đó chúng tôi phải nhanh chóng rút quân và tiêu hủy vũ khí không để rơi vào tay địch. Đây là những kỷ niệm mà tôi nhớ mãi.

Dù không trực tiếp chiến đấu, nhưng khi nghe tin trưa ngày 30/4/1975 lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng, CCB Hà Văn Vĩ và đồng đội đã vỡ òa trong hạnh phúc. “Anh em cứ ôm lấy nhau nhảy múa, người tung mũ, người giương cao súng, nước mắt lăn dài hạnh phúc hát vang bài: Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” - CCB Hà Văn Vĩ chia sẻ.

50 năm đã trôi qua, những người lính Cụ Hồ năm xưa trở về với đời thường vẫn nhớ và kể cho con cháu mình nghe quá khứ hào hùng của thế hệ ông cha; chưa giây phút nào quên những đồng đội đã ngã xuống ngay trước giờ đất nước toàn thắng. Và họ luôn sống trong những ký ức đẹp một thời tuổi trẻ đánh giặc cứu nước để hôm nay tiếp tục giữ gìn phẩm chất tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, thi đua xây dựng, quê hương, đất nước ngày càng tươi đẹp như mong ước của Người. Với các CCB, niềm vui lớn nhất hôm nay là được thấy đất nước phát triển, lớp trẻ hăng say dựng xây quê hương, trân quý những giá trị của độc lập, tự do mà thế hệ đi trước đã đánh đổi bằng xương máu của mình cho Tổ quốc.



Cựu chiến binh Lê Hữu Đệ (người thứ hai từ phải sang), thị trấn Hưng Hà giới thiệu những kỷ vật thời chiến cho thế hệ trẻ.



Cựu chiến binh Hà Văn Vĩ, xã Kim Trung nhớ lại thời khắc chiến thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Vẹn nguyên ký ức một thời

■ HIẾU HIỀN

Chiến tranh đã lùi xa nhưng ký ức về một thời hoa lửa vẫn hiện hữu trong tâm trí các cựu chiến binh xã Thăng Long (Đông Hưng). Đó là kỷ niệm về những trận đánh ác liệt, về tình đồng đội gắn bó keo sơn và cả những hy sinh, mất mát để làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975. Dù mái đầu đã bạc nhưng những người lính năm xưa vẫn giữ trọn trong tim niềm tự hào thiêng liêng về một thời “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”.

Cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, cựu chiến binh (CCB) Nguyễn Xuân Liêm, thôn An Liêm lại cùng các CCB tụ họp, ôn lại kỷ niệm xưa, bồi ngùi thương nhớ, tri ân những đồng đội đã anh dũng hy sinh để đất nước nở hoa độc lập, kết quả tự do. Bố ông mất sớm, là con trai duy nhất trong gia đình nhưng nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc ông giấu mẹ viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Sau một thời gian tích cực huấn luyện, ông được biên chế về Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 201B, Bình chủng Tăng - Thiết giáp. Tháng 7/1972, ông cùng đồng đội hành quân vào chiến trường miền Nam. Trận đánh đầu tiên của ông và đơn vị là thị xã Phước Long. Do hỏa lực của địch mạnh, trận chiến diễn ra rất ác liệt, có lúc rơi vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”, đã có đồng đội hy sinh, ông Liêm nhanh trí, quyết đoán đưa ra mệnh lệnh



Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Xuân Liêm giới thiệu với các cháu về những phần thưởng cao quý của mình.



Cựu chiến binh Phạm Huỳnh (người bên trái) ôn lại ký ức về những ngày trong quân ngũ.

biến nguy thành cơ hội phản đòn, giành thắng lợi hoàn toàn. Ông bồi hồi nhớ lại: Mũi tấn công do tôi chỉ huy có 3 xe tăng thì 1 xe hết đạn, 1 xe bị kẹt pháo, xe còn lại chỉ còn 3 quả đạn, tôi đã gọi xin chi viện song thấy đây là điều kiện tốt, nếu đợi lực lượng tiếp viện sẽ lỡ mất thời cơ, vì thế sau khi động viên đồng đội, tôi đã hạ lệnh: “Còn người, còn xe, một xe cũng tấn công”. Chiếc xe tăng của ta hùng dũng tiến vào trung tâm thị xã Phước Long, dù

bị địch bao vây, trên nóc xe lại có một tên địch đang muốn ném lựu đạn vào trong để tiêu diệt quân ta, tôi động viên anh em bình tĩnh, sẵn sàng súng và lựu đạn, thấy phía trước có ngã tư tôi liền lệnh cho xe tiếp tục tiến, chờ địch chủ quan tôi lệnh cho xe quay đầu đột ngột hất văng tên địch trên nóc xe xuống đất, đồng đội bên trong bắn ra làm địch sợ chạy tán loạn. Khi được tăng cường lực lượng, quân ta triển khai tấn công mạnh mẽ, đến ngày

6/1/1975 thị xã Phước Long hoàn toàn được giải phóng. Trên hành trình tiến về Sài Gòn, mỗi chiến sĩ ngã xuống lại tiếp thêm cho ông Liêm và đồng đội ý chí “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, vì thế ngay cả khi bị thương ở tay, ở đầu, máu chảy nhiều ông vẫn nén đau ở lại chỉ huy đồng đội chiến đấu, góp phần đánh thắng địch trên các mặt trận Lâm Đồng, Xuân Lộc, Trảng Bom, Hố Nai, sân bay Biên Hòa... Với những thành tích, chiến công

đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ, CCB Nguyễn Xuân Liêm vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cùng nhiều huân chương các loại.

*

Khi nhắc về một thời khói lửa, những hy sinh, mất mát trong chiến tranh, CCB Phạm Huỳnh (thôn Cộng Hòa), nguyên Trợ lý Tham mưu Tiểu đoàn Đặc công 404, Quân khu 5 không khỏi rung rung. Những trận đánh, vùng đất và kỷ niệm thời lính với không ít chiến công song cũng nhiều đau thương là những ký ức không thể nào quên.

Bên chén trà nóng, người lính già tâm sự: Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng, tôi rất hạnh diện, tròn 18 tuổi tôi lên đường nhập ngũ, đem tất cả sức lực, trí tuệ và nhiệt huyết của tuổi trẻ cống hiến cho cách mạng. Tôi đã tham gia 14 trận chiến, trong đó có một số trận cam go, ác liệt, sâu sắc nhất. Sân bay Khâm Đức (Quảng Nam) có vị trí quân sự quan trọng, trận này có 17 chiến sĩ đặc công chiến đấu ngoan cường, tiêu diệt 80 tên địch nhưng khi rút quân thì bị địch phục kích 16 người hy sinh. Trong trận đánh can dự quân sự và chỉ khu quận lỵ Đăk Pét, sau hơn 4 giờ chiến đấu ác liệt, đến 11h ngày 16/5/1974 toàn bộ quân địch ở Đăk Pét đều bị tiêu diệt và bị bắt làm tù binh. Chiến thắng chỉ khu quận lỵ Đăk Pét đã giải phóng 3.000 dân trong 8 xã, 10 ấp chiến lược khỏi ách kìm kẹp của địch, khai thông tuyến đường chiến lược Đông Trường Sơn để ta đẩy mạnh vận chuyển phục vụ chiến đấu và chuẩn bị cho các chiến dịch lớn. Sau đó chúng tôi tiếp tục lĩnh trách nhiệm tấn công vào các vùng trọng yếu của địch rồi chốt giữ, giúp bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tiến vào giải phóng tỉnh Quảng Ngãi. Trong một lần bị địch phục kích, tôi và 2 chiến sĩ bị thương nặng, được đưa về tuyến sau điều trị. Vết thương chưa lành hẳn tôi đã xin trở lại chiến trường tiếp tục chiến đấu với nhiều trận đánh lớn, có tính quyết định của chiến dịch Hồ Chí Minh... Chiến tranh rất ác liệt. Chiến sĩ ta hy sinh nhiều nhưng không ai chùn bước, vẫn “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”. Với tinh thần chiến đấu hăng hái, ngoan cường, từng hướng, ngã đường đều thấy các cánh quân của ta, người xe liên tục tiến vào dinh Độc Lập. Thời điểm đó, nghe tin chiến thắng, cả đơn vị mừng vui khó tả. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, anh em chiến sĩ ta hò reo, ôm nhau khóc trong niềm hạnh phúc vỡ òa.

Ở xã Thăng Long, ngoài ông Liêm và ông Huỳnh còn hơn 40 người từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trên chiến trường, họ chiến đấu kiên cường, lập nhiều chiến công góp phần để non sông vang khúc khải hoàn. Trở về cuộc sống đời thường, những người lính cựu không bao giờ quên đồng đội đã ngã xuống. Họ luôn sống trong những kỷ ức cao đẹp về một thời tuổi trẻ đánh giặc cứu nước, tiếp tục giữ gìn phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, góp sức xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt như Bác Hồ hằng mong.

PHẠM QUYẾT CHIẾN

người lính có sức mạnh phi thường

■ QUỲNH LƯU

Theo hình dung thông thường, dũng sĩ là người cao lớn, lực lưỡng. Thế nhưng, cựu chiến binh Phạm Quyết Chiến, thôn Hội, xã Minh Khai (Vũ Thư) được phong tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” năm 1971 khi ông chỉ nặng khoảng 37 - 38kg. Tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc sâu sắc đã hun đúc trong ông sức mạnh phi thường.



Năm 1965, khi tròn 20 tuổi, ông Chiến vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng và đã sớm được tin tưởng phân công làm chủ nhiệm HTX tại địa phương. Thế rồi nghe tin chiến trường ác liệt, ông nhiều lần viết đơn xin đi bộ đội, khát khao được lên đường bảo vệ Tổ quốc. Do gia đình có 1 con trai, vóc người lại quá bé nhỏ nên lần nào khám tuyển ông cũng bị “trượt”. Tháng 7/1968, huyện tổ chức 1 đợt khám

tuyển tại xã, trước khi ra khám tuyển, ông Chiến ăn thật no, còn nhồi thêm cát vào túi quần, túi áo và tha thiết nhờ cô y tá xã “thêm” cho mình vài ki-lô-gam vào giấy khám sức khỏe, nhờ đó ông đủ tiêu chuẩn nhập ngũ.

Sau thời gian huấn luyện tại miền Bắc, tháng 3/1969, ông Chiến được điều động tăng cường lực lượng cho chiến trường miền Nam. 1 năm ròng hành quân gian khổ, phải trèo đèo, lội suối, vượt đèo

Trường Sơn dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, lại ăn uống thiếu thốn, kham khổ, ông Chiến càng thêm gầy gò, ước chừng chỉ nặng 37- 38kg.

Trận chiến đầu tiên cũng là trận đánh để lại ấn tượng nhất trong ký ức ông Chiến. Ông kể lại: Tháng 3/1970, đơn vị tôi nhận được lệnh đi phục kích tại rừng Ne (Tây Ninh). Đồng chí Dũng chỉ huy bị ốm, cấp trên giao nhiệm vụ cho tôi trực tiếp chỉ huy 2 tổ tiến công cùng với các tổ

khác để phục kích, đánh trả đoàn xe tăng địch đang lùng sục tiêu diệt ta tại rừng Ne. Theo kế hoạch, tổ nào tiếp cận xe tăng địch sớm nhất thì sẽ nổ súng để làm hiệu lệnh cho toàn đơn vị xông lên. Tôi cùng đồng chí Bẹ (quê Thanh Hóa) phụ trách 1 mũi tiến công, tôi đeo khẩu súng AK, đồng chí Bẹ vác khẩu B40. Khi đang phục kích, chúng tôi bất ngờ nghe thấy tiếng “rách, rách” liên tục và to dần lên. Thì ra là một chiếc xe tăng địch đang tiến thẳng đến chỗ 2 anh em. Tôi bảo đồng chí Bẹ “bắn đi”, nhưng do còn trẻ tuổi, thấy xe tăng địch tiến đến đồng chí Bẹ run rẩy, đơ người ra... Tôi liền giật lấy khẩu B40 của đồng chí Bẹ và nhắm thẳng chiếc xe tăng đang lao thẳng về phía mình bóp cò. Chiếc xe tăng bốc cháy dữ dội, luồng khói đen ngùn ngụt bốc lên. Lập tức, các loại xe tăng, máy bay của địch kéo đến đáp trả, ta và địch chiến đấu quyết liệt, cả trận địa rung chuyển. Sau khoảng 1 giờ chiến đấu ác liệt, đơn vị tôi nhận lệnh rút về căn cứ. Tôi bị thương, đứt mất 2 ngón chân, máu chảy đầm đìa, đồng chí Bẹ cùng các chiến sĩ băng bó tạm rồi công tôi về bệnh viện. Không có thống kê chính xác nhưng ước tính tôi đã trực tiếp tiêu diệt được 6 - 7 tên giặc và được phong tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” ngay trong trận chiến này.

Sau trận này, ông Chiến và đồng đội tiếp tục trải qua nhiều trận chiến quyết liệt khác trên chiến trường Tây Ninh như trận phục kích tại đường 22, ngã ba Kà Tum, khu vực biên giới giữa Tây Ninh và tỉnh Kampong Cham (Campuchia), trận đánh tại Xa Mát... Trong đó, trận đánh tại Xa Mát để lại trong ông nhiều kỷ niệm. Ông kể lại: Khi đó, tại khu vực Tây Nam đường 22 tại Xa Mát, sau gần 2 ngày đêm liên tục đánh nhau, địch cơ bản bị ta bao vây, chúng huy động máy bay ném bom vào trận địa nhưng chưa phá được vòng vây, quân ta thương vong nhiều nhưng quyết giữ thế trận. Trung đoàn 42 được lệnh tăng cường lực lượng cho trận đánh. 10 giờ đêm, tôi nhận được lệnh điều động vào vị trí trinh sát do một chiến sĩ khác đã bị thương. Được một chiến sĩ liên lạc dẫn đường, đến 12 giờ đêm, vượt qua mưa bom, bão đạn, tôi đến được hầm chiến đấu an toàn. Vào trận địa, tôi cùng đồng đội chiến đấu liên tục với kẻ thù. Đến 3 giờ chiều ngày hôm sau, tôi bị mảnh bom văng vào vùng cổ và đầu, bị thương khá nặng nên được đưa về hậu phương điều trị. Trong trận này, ta và địch đều thương vong lớn, nhiều đồng đội của tôi đã mãi mãi nằm lại nơi núi rừng Tây Ninh.

Tháng 2/1975, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, ông Chiến phục viên trở về quê hương. Đất nước hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, ông mong ngóng, chờ tin đồng đội trở về. Nhưng làng quê nghèo Minh Khai ngày ấy tiễn 4 người con ra đi, nay chỉ đón 2 người trở về, 2 người còn lại đã hóa thân vào dáng hình đất nước. Ông Chiến tự hứa bản thân sẽ càng phải sống, lao động, cống hiến gấp bội phần để “sống” thêm cho cả những đồng đội thân yêu đã hy sinh.

Với uy tín, trách nhiệm của người đảng viên, ngay sau khi xuất ngũ trở về quê hương, ông được Đảng ủy xã phân công làm Chủ nhiệm HTX Minh Khai, sau đó được tin nhiệm bầu, giữ cương vị Bí thư Đảng ủy xã 14 năm liền (1975 - 1989), có nhiều đóng góp quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Khi nghỉ hưu, ông Chiến vẫn luôn quan tâm, giáo dục con cháu điều hay lẽ phải, nỗ lực đóng góp công sức xây dựng quê hương giàu đẹp để xứng đáng với máu xương của bao thế hệ cha anh và đồng chí, đồng đội của mình đã ngã xuống vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.



Ông Phạm Quyết Chiến và các cựu chiến binh xã Minh Khai (Vũ Thư) với thế hệ trẻ địa phương.

PHỤ NỮ “BA ĐẢM ĐANG” Ở THÁI BÌNH

■ THANH THỦY

Thái Bình - mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, không chỉ nổi danh với những phong trào thi đua yêu nước sôi nổi mà còn là nơi sinh ra những phụ nữ “Ba đảm đang”, tiêu biểu cho hình ảnh người phụ nữ Việt Nam kiên trung, bền bỉ, giàu lòng yêu nước. Chiến tranh đã lùi xa nhưng người phụ nữ Thái Bình như những bông hoa bền bỉ giữa thời bình, góp phần viết tiếp trang sử mới cho quê hương.

Từ phụ nữ thời chiến...

Giữa vô vàn tấm gương phụ nữ “Ba đảm đang” thời chiến, bà Phạm Thị Nặng, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Hà (nay là xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ) là một tấm gương tiêu biểu, cả đời lặng lẽ cống hiến cho quê hương, đất nước. Dù đã ngoài 80 tuổi, giọng bà vẫn mạnh mẽ, ánh mắt vẫn sáng ngời như phản chiếu những năm tháng gian khổ mà hào hùng.

Bà Nặng lớn lên trong thời kỳ đất nước còn chiến tranh, nghèo khó nhưng bà không ngại xắn tay cùng nhân dân cải tạo đồng ruộng, khôi phục sản xuất. Chính trong khói lửa chiến tranh, ý chí vươn lên và khát vọng cống hiến của bà đã sớm hình thành. Từ năm 1964 - 1969, bà theo học tại Trường Trung cấp Nông nghiệp tỉnh. Ra trường, bà được phân công làm chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã. Từ năm 1970 - 1977, bà đảm nhiệm cương vị Phó Bí thư rồi Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Hà. Ở tuổi chưa đến 30, gánh vác trọng trách lớn lao trong bối cảnh vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bà không khỏi lo lắng. Nhưng chính trong thử thách, bản lĩnh và tinh thần phụ nữ “Ba đảm đang” đã được rèn giũa và tỏa sáng. Không chỉ giỏi công tác tổ chức, vận động quần chúng, bà Nặng còn luôn chú trọng học tập, bồi dưỡng lý luận. Từ năm 1977 - 1979, bà tiếp tục học tại Trường Đảng tỉnh rồi trở thành giảng viên Trường Đảng huyện, đồng thời đảm nhiệm các vị trí công tác như Phó ban Tuyên giáo, Phó ban Tổ chức Huyện ủy cho đến khi nghỉ hưu. Bà Nặng chia sẻ: Thời đó, cả xã có tới hàng trăm thanh niên nhập ngũ. Người ở lại lo sản xuất, lo hậu phương. Khó khăn bộn bề nhưng đã là cán bộ thì mình phải gương mẫu, phải đi đầu, phải nêu gương, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết. Cuộc đời tôi không có gì cao xa, chỉ đơn giản là luôn sống đúng với lý tưởng mà mình đã chọn. Được cống hiến cho quê hương, cho đất nước, với tôi đó là hạnh phúc lớn nhất.

Với những đóng góp đó, bà Phạm Thị Nặng vinh dự được Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người trong thời kỳ làm Chủ nhiệm HTX. Trong kháng chiến chống Mỹ, bà được tặng Huy hiệu “Phụ nữ ba đảm đang”, bằng khen “Dũng sĩ diệt Mỹ” và Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Sau năm 1975 bà tiếp tục được công nhận là chiến sĩ thi đua nhiều năm liền, là tấm gương sáng cho lớp trẻ học tập, noi theo. Bà Nặng cho biết thêm: Đối với tôi, hạnh phúc không phải là danh hiệu hay bằng khen mà là mỗi con đường mới mở, mỗi mái nhà khang trang, mỗi thế hệ thanh niên trưởng thành từ chính mảnh đất mình từng bước qua là niềm tự hào, niềm phấn khởi của tôi.

Cũng giống như bà Nặng, bà Phạm Thị Ngọc, thôn An Điểm, xã Vũ An (Kiến Xương) lớn lên trong thời kỳ kháng



Bà Phạm Thị Nặng, xã Quỳnh Ngọc (Quỳnh Phụ) kể lại những kỷ niệm thời chiến với phóng viên.



Sản phẩm bánh cáy, kẹo lạc của chị Nguyễn Thị Hằng, xã Nguyên Xá (Đông Hưng) được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

chiến chống Mỹ ác liệt; tháng 1/1972, bà Ngọc viết đơn xung phong vào đơn vị C892, hành quân vào chiến trường 15A tại thôn Lâm Sum, xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa (Quảng Bình) làm nhiệm vụ thông đường, phá bom, san lấp hố đạn, giữ mạch giao thông thông suốt để bộ đội và hàng hóa kịp thời chi viện cho tiền tuyến. Tháng 8/1972, bà bị thương trong một trận bom dữ dội và phải chuyển ra tuyến sau để điều trị. Nhưng chưa đầy hai tháng sau, khi vết thương còn chưa lành hẳn bà lại xung phong trở lại đơn vị, tiếp tục làm nhiệm vụ cùng Đoàn 559, đơn vị C892, D152, F571 hành trình tiếp lương, mở đường cho bộ đội chủ lực hành quân vào Nam. Sau hơn ba năm gắn bó với chiến trường, tháng 7/1975 bà được xuất ngũ, trở về quê hương trong niềm vui đất nước thống nhất. Bà Ngọc nhớ lại: Có những ngày mưa bom, nắng đổ, đôi chân phồng rộp, tay rớm máu, ăn vội nắm cơm độn trong tiếng máy bay gầm rú

trên đầu nhưng chưa ai nghĩ đến chuyện rút lui. Lúc ấy chúng tôi chỉ nghĩ: Đã là thanh niên xung phong thì phải kiên cường, không được chùn bước. Nếu mình không làm, đường không thông thì đồng đội sẽ bị kẹt lại, hàng không tới kịp, chiến trường sẽ tổn thất.

Trở về từ chiến trường, gác lại những năm tháng bom đạn phía sau, bà Ngọc không chọn cuộc sống an nhàn mà tiếp tục dấn thân vào công việc xây dựng quê hương bằng tất cả tâm huyết của mình. Từ năm 1976 - 1979, bà được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn xã, trực tiếp tham gia vận động thanh niên, phát động các phong trào thi đua yêu nước, xung kích vì cộng đồng. Với sự chân thành, gần gũi và uy tín của một người từng đi qua lửa đạn, bà đã thổi bùng tinh thần cống hiến trong lớp trẻ lúc bấy giờ. Năm 1979 đến nay, bà đảm nhiệm nhiều công việc khác tại địa phương. Mỗi công việc, dù lớn hay nhỏ, bà đều làm bằng một thái độ nghiêm

túc, trách nhiệm và tâm thế của người “đã từng đứng giữa ranh giới sống - chết”, nên không việc gì là không thể vượt qua. Với bà Ngọc, tinh thần thanh niên xung phong không kết thúc cùng tiếng súng mà vẫn âm thầm tiếp nối trong từng hành động, từng nghĩa cử đời thường như một ngọn lửa soi sáng tương lai.

Sau khi đất nước thống nhất, phong trào phụ nữ Thái Bình đã đạt được những kết quả đáng tự hào. Toàn tỉnh có 85.000 phụ nữ đạt danh hiệu “Ba đảm đang”; 120.000 chị đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; hơn 91.000 chị đạt “Người mẹ nuôi dạy con tốt”; hơn 27.000 chị đạt danh hiệu “Phụ nữ tài năng”... Những người phụ nữ gần bó trọn đời với Đảng, với dân, không chỉ là biểu tượng của sự tận tụy mà còn là tấm gương về một thế hệ phụ nữ Thái Bình kiên cường, giản dị và đầy nghị lực. Những bông hoa “Ba đảm đang” vẫn tỏa hương thầm lặng góp sức xây dựng quê hương.

... đến phụ nữ thời bình

Tinh thần “Ba đảm đang” khi xưa được lớp lớp thế hệ phụ nữ Thái Bình tiếp nối như một mạch nguồn chưa bao giờ cạn, thể hiện bằng nỗ lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu, thực hiện tốt các phong trào thi đua, xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”. Ở xã Nguyên Xá (Đông Hưng), chị Nguyễn Thị Hằng, chủ cơ sở bánh kẹo Trường Hằng là minh chứng rõ nét cho tinh thần ấy.

Bắt đầu từ năm 1993, khi nghề làm bánh cáy vẫn còn là công việc thời vụ, chị Hằng và chồng quyết định mở xưởng ngay tại nhà và đầu tư máy móc, cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Hiện nay, một ngày xưởng sản xuất 2,5 tạ bánh cáy, kẹo lạc và được phân phối khắp các tỉnh, thành. Năm 2023, sản phẩm bánh cáy, kẹo lạc của chị được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, doanh thu hàng năm lên tới hàng tỷ đồng và là một trong những sản phẩm nằm trong top 100 thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng toàn quốc. Chị Hằng cho biết: Phụ nữ thời nay có nhiều cơ hội hơn nhưng cũng nhiều thử thách. Quan trọng là mình dám nghĩ, dám làm và giữ được cái tâm với nghề. Làm nghề truyền thống không chỉ là kế sinh nhai mà còn là trách nhiệm với cội nguồn.

Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, chị Hằng còn tạo việc làm cho 10 lao động tại địa phương với thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng/người/tháng. Chị Nguyễn Thị Phương, công nhân tại xưởng chia sẻ: Tôi làm ở đây được 10 năm, công việc phù hợp, mức thu nhập ổn định mà lại được làm nghề, giữ nghề cho quê hương.

Từ bà Nặng, bà Ngọc, những người phụ nữ sắt son thời chiến đến chị Hằng - người phụ nữ bản lĩnh thời bình, tất cả đều là những bông hoa lặng lẽ nhưng rực rỡ trong vườn hoa của quê hương Thái Bình. Tính đến nay, Thái Bình có gần 400 phụ nữ làm chủ doanh nghiệp, HTX, hàng nghìn chị em đang từng ngày góp phần làm đẹp quê hương bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Họ chính là những phụ nữ “Ba đảm đang” thời đại mới, vẫn tận tụy, sáng tạo, tỏa hương thầm lặng giữa đời thường.

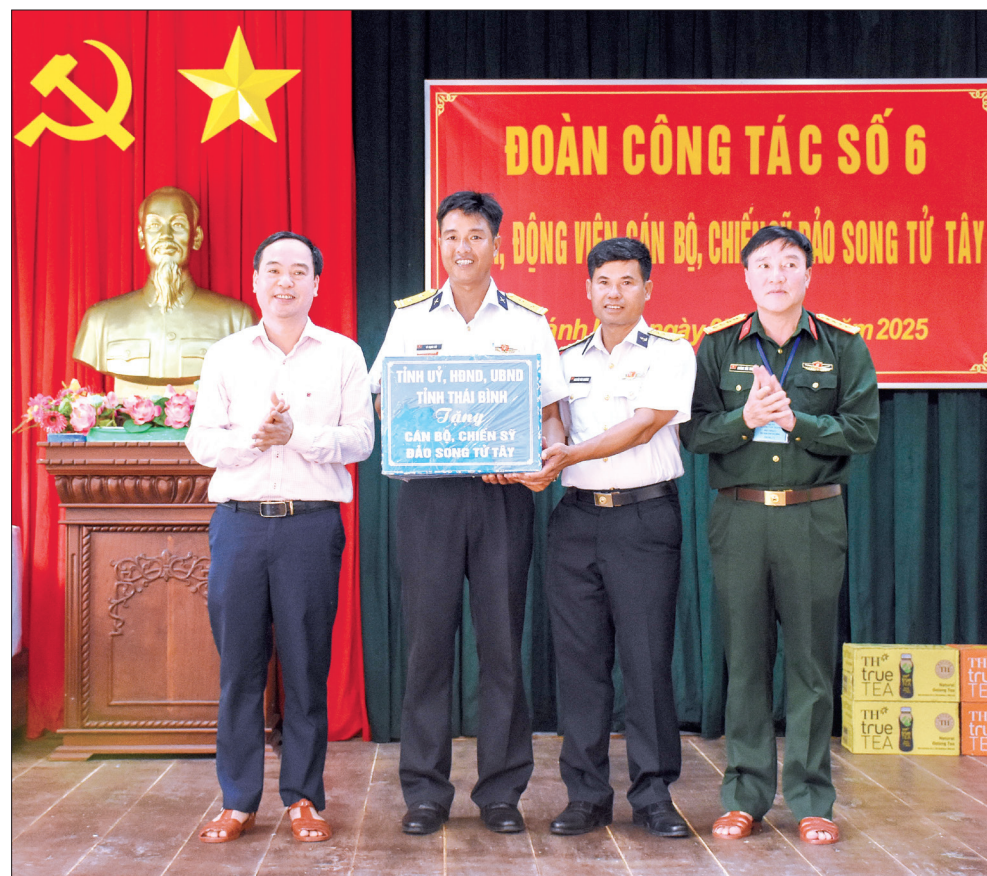
Chiến tranh đã lùi xa, thế hệ phụ nữ Thái Bình hôm nay vẫn đang bền bỉ tiếp nối mạch nguồn của phong trào “Ba đảm đang” năm xưa, hăng hái lao động, sản xuất, công tác trên mọi lĩnh vực với những tiêu chí mới của thời kỳ phát triển và hội nhập, bước vào kỷ nguyên mới. Những người phụ nữ lặng lẽ mà rạng ngời ấy đang trở thành niềm tự hào của Thái Bình.



Là người Việt Nam, ai cũng mong một lần được đến Trường Sa - vùng biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, biểu tượng của tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Giữa mênh mông sóng nước, Trường Sa hiện lên hùng vĩ, vững vàng khiến mỗi người càng thêm tự hào về biển, đảo quê hương.

Gần lắm Trường Sa

■ ĐỖ HỒNG ANH



Đồng chí Vũ Ngọc Trì, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HDND tỉnh tặng quà cán bộ, chiến sĩ Trường Sa.

Tôi may mắn được ra thăm quần đảo Trường Sa. Đúng 7 giờ 30 phút ngày 4/4/2025, đoàn công tác số 6 do Đại tá Nguyễn Duy Thiệu, Phó Chủ nhiệm Cục Hậu cần - Kỹ thuật Hải quân làm Trưởng đoàn, khởi hành từ Cảng quốc tế Cam Ranh (Khánh Hòa) ra thăm cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đang sinh sống, làm việc trên các đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Sau lễ xuất quân, tàu 571 của Lữ đoàn 955 kéo hồi còi dài vang rền. Từ trên boong tàu, các thành viên trong đoàn vẫy tay chào đất liền, chúc nhau chuyến đi bình an.

Hải trình bắt đầu những ngày lênh đênh giữa đại dương, không sóng điện thoại, không internet nhưng ai nấy đều háo hức, bởi Trường Sa là vùng đất thiêng mà nhiều người mơ ước được đặt chân tới. Song, chuyến đi cũng không ít gian nan, nhất là với những người lần đầu ra biển lớn. Chỉ sau hơn một giờ rời cảng, cảm giác say sóng bắt đầu xuất hiện. Những khoảng nằm ở mũi tàu, nơi chịu tác động mạnh nhất của sóng trở nên chòng chành, khiến nhiều người choáng váng, hoa mắt, chóng mặt, vật vờ, dù đã chuẩn bị kỹ thuốc chống say, vẫn không thể chống lại những đợt sóng cuộn cuộn giữa biển khơi.

Anh Hoàng Xuân Hương, đại biểu tỉnh Khánh Hòa chia sẻ: Dù đã chuẩn bị kỹ lưỡng, tôi vẫn không tránh khỏi say sóng. Ngày đầu tiên, tôi chỉ nằm bẹp, không thể ăn uống gì ngoài chút cháo loãng và lương khô. Có đi Trường Sa mới thấm thía thế nào là sóng lòng. Sự vật vờ của con say khiến tôi vô cùng thương và càng cảm phục hơn những người lính biển.

Sóng mỗi lúc một mạnh, tiếng cười nói trên tàu cũng thưa dần. Tàu nghiêng bên này rồi bên kia, đồ đạc phải giữ chặt mới khỏi trượt xuống sàn. Một cơn “say sóng tập thể” lan ra khắp tàu. Hàng trăm con người cùng trải qua cảm giác nôn nao, lặng im nhấp nhô theo từng cơn sóng dữ. Sau gần 30 giờ rời đất liền, tàu 571 đưa đoàn đến đảo Song Tử Tây. Khi loa tàu vang lên thông báo: “Trước mặt chúng ta

là đảo Song Tử Tây”, cả đoàn như bùng tỉnh. Ai nấy hân hoan, phấn chấn tràn ra hai bên boong tàu, mắt hướng về dáng hình đất nước giữa trùng khơi. Những hàng cây xanh, mái nhà kiên cố giữa sóng gió hiện ra rõ nét; máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc.

Anh Nguyễn Nam Trung, Bệnh viện Châm cứu Trung ương chia sẻ: Trước chuyến đi, tôi chỉ biết Trường Sa qua bài hát, qua báo đài. Nhưng khi đặt chân đến đây, tôi mới thực sự cảm nhận được sự khắc nghiệt, gian khó mà cán bộ, chiến sĩ và người dân nơi đảo xa đang trải qua. Tôi xúc động, cảm phục tinh thần kiên cường, tận tụy của những người lính biển. Chuyến đi tiếp thêm cho tôi động lực để làm việc tốt hơn, góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp nối hành trình, tàu 571 đưa đoàn công tác đi qua các đảo: Sinh Tôn, Cỏ Lin, Đá Đông B, Đá Tây A và Trường Sa. Tại mỗi điểm đến, đoàn đều cảm nhận rõ sự kiên trung, bản lĩnh vững vàng của cán bộ, chiến sĩ hải quân - những người “chân sóng” đang ngày đêm chắc tay súng bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng. Ấn tượng đặc biệt với nhiều đại biểu là lễ chào cờ trên đảo Trường Sa. Trong khoảnh khắc bài hát Quốc ca vang lên giữa trùng khơi, không ít người rơi nước mắt, xúc động trước hình ảnh Quốc kỳ đỏ sao vàng tung bay trong gió biển. Một nghi lễ thiêng liêng, khơi dậy niềm tự hào sâu sắc về Tổ quốc anh hùng, về tinh quân dân gắn bó.

Giữa muôn trùng sóng bể, các đảo nổi, đảo chìm vẫn sừng sững hiên ngang. Chị Vũ Ngọc Anh, Liên đoàn Thương mại

và Công nghiệp Việt Nam chia sẻ: Được đến Trường Sa, tôi vô cùng tự hào trước tinh thần quả cảm của người lính hải quân nhân dân Việt Nam, những người đang ngày đêm canh giữ chủ quyền biển đảo. Dù điều kiện công tác còn thiếu thốn, gian nan nhưng các anh vẫn kiên cường vượt khó, cống hiến thầm lặng cho hòa bình, độc lập và sự phát triển của đất nước.

Mỗi chuyến ra thăm Trường Sa, các đoàn công tác luôn mang theo tình cảm sâu nặng của đất liền gửi đến cán bộ, chiến sĩ và nhân dân nơi đầu sóng. Bằng sự quan tâm chân thành, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp không chỉ trao tặng nhiều phần quà vật chất, mà còn mang theo cả hơi ấm tinh thần đến từng điểm đảo đoàn đi qua. Trong tình cảm của đất liền gửi đến Trường Sa, có sự quan tâm đặc biệt của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Bình. Các đồng chí trong đoàn công tác của tỉnh đã ân cần thăm hỏi sức khỏe, đời sống của cán bộ, chiến sĩ và các hộ dân đang công tác, sinh sống trên các đảo; bày tỏ sự cảm phục và biết ơn sâu sắc trước tinh thần vượt khó, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc của quân và dân nơi đầu sóng, ngọn gió; đồng thời, gửi lời chúc cán bộ, chiến sĩ và nhân dân luôn mạnh khỏe, đoàn kết, vững vàng bám trụ, bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng.

Đón nhận tình cảm từ đất liền, Thượng tá Phạm Sỹ Thoại, Chỉ huy trưởng đảo Sinh Tôn xúc động chia sẻ: Những năm qua, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên đảo luôn nhận được tình cảm ấm áp từ đất liền. Chưa khi nào chúng tôi thấy khoảng cách giữa đất liền và đảo lại gần đến vậy. Tình cảm, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân là nguồn động viên to lớn để cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trường Sa - phần máu thịt không thể tách rời của Tổ quốc. Với hơi ấm, tình cảm từ đất liền, chắc chắn rằng mỗi cán bộ, chiến sĩ và người dân trên đảo sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, rèn luyện, phấn đấu xây dựng đảo vững mạnh toàn diện, góp phần giữ vững từng tấc đất, sải biển thiêng liêng của quê hương.





CON VỀ QUÊ BÁC

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Con về quê Bác - Làng Sen
Trời Nam Đàn nắng bừng lên diệu kỳ
Bâng khuâng từng bước con đi
Lúa đồng đang độ thâm thì đưa hương
Lắng trong những tiếng yêu thương
Vẫn câu ví dặm mẹ thường ngân nga
Trang đời nét bút của cha
Tiếng thoi mẹ dệt trắng tà canh thâu
Dấu chân Bác thưở ban đầu
Đã thành bốn biển, năm châu rộng dài
Rặng cau tắm ánh nắng mai
Xôn xao bông bụt đỏ ngoài hàng hiên
Mái tranh, cánh liếp êm êm
Cánh xua lay động nỗi niềm rung rung
Đất quê nâng bước anh hùng
Mặt trời chiếu rọi khắp vùng nước non
Cuộc đời thanh bạch sắt son
Tháng ngày lớp lớp cháu con bên Người
Giữa dòng biển động ngược xuôi
Tìm về quê Bác mà soi lại mình.

ĐẤT NƯỚC LA QUÊ HƯƠNG

■ LÊ ĐĂNG DOANH
Thái Thịnh, Thái Thụy

Quê chúng mình sáp nhập phải không em
Những cái tên sẽ trở thành ký ức
Sáp nhập xã phường trong lòng thốn thức
Kỷ niệm một đời gắn bó, thân thương

Mảnh đất quê nhà có tuổi trẻ vấn vương
Tên xã, tên làng, tên phường, tên huyện
Năm tháng hào hùng với bao câu chuyện
Thành những tự hào, kiêu hãnh mãi không phai

Có mẹ có cha cho ta được hình hài
Có hình bóng quê hương nuôi khát khao cháy bỏng
Sông núi, cội nguồn nơi cho ta hy vọng
Tiếp sức, động viên trong mỗi lúc muộn phiền

Kỷ nguyên vươn mình, Tổ quốc phải ưu tiên
Bộ máy gọn, tinh, hiệu năng, hiệu quả
Đất nước đẹp giàu, đâu cũng quê hương cả
Lợi ích cá nhân, phải nén lại riêng mình

Mãi nhớ về những ký ức đẹp xinh
Tên đất, tên làng hòa cùng tên đất nước
Nắm bắt thời gian cùng tiến lên phía trước
Nước mạnh, dân giàu đẹp mãi những mùa xuân

Mãi qua rồi những năm tháng gian truân
Kỷ nguyên vươn mình tiến ra cùng thế giới
Cuộc sống đẹp tươi, cùng tương lai mong đợi
Hạnh phúc yên bình - nơi đâu cũng quê hương!

NGÀY CHIẾN THẮNG

■ NGỌC TUYỀN
Kiến Xương

Ba mươi năm từ khi thành lập nước
Bắc với Nam lại được hưởng niềm vui
Hạt giống đỏ gieo gặt trái ngọt bùi
Để hôm nay cả núi sông khởi sắc

Nhớ ngày nào mấy mươi năm đánh giặc
Một kỷ nguyên đầy ắp những chiến công
Đuổi thực dân, diệt đồn bốt xiềng gông
Khối đoàn kết công nông dân thế trận

Có ngờ đâu thế thực dân xâm lấn
Để quốc gia hòng thôn tính nước ta
Lòng sục sôi không phân biệt trẻ già
Quyết xung trận bài ca ra tiền tuyến

Miền Nam gọi cả hậu phương chi viện
Những đoàn quân thẳng tiến vượt Trường Sơn
Dù hy sinh lòng đã quyết chẳng sờn
Đồn ý chí căm hờn lên đầu súng

Những đoàn xe gồm các quân binh chủng
Chở khí tài quân dụng hướng vào Nam
Bộ đội hành quân vượt cả non ngàn
Vào tiếp lửa quyết đánh tan kẻ địch

30/4 chuyện như trong cổ tích
Đội quân nghèo bắt địch phải giơ tay
Cuốn cờ treo ra khỏi đất nước này
Bắc với Nam vui thay ngày thống nhất

Nửa thế kỷ cùng chung lưng đấu cật
Tổ quốc tôi đang cất cánh bay lên
Dân được ấm no - sông núi vững bền
Ngày chiến thắng cái tên còn nhắc mãi.

MỘC SON LỊCH SỬ

■ TRỊNH MINH THUYẾT
Hoàng Hóa, Thanh Hóa

Có một tháng tư khắc vào nỗi nhớ
Đồng đội ơi, cùng tiến vào thành đô
Đánh tan quân thù giành tự do, độc lập
Thành phố thôn quê đỏ rực sắc cờ.

Có một tháng tư bao nhiêu người ngã xuống
Cho non sông vang khúc khải hoàn
Trong đội ngũ đoàn quân chiến thắng
Cùng hát bài ca “giải phóng miền Nam”.

Có một tháng tư chạm vào nỗi nhớ
Bao đồng đội ơi xin hãy vui lòng
Dù tháng tư các anh không về kịp
Nơi quê nhà cha mẹ vẫn hằng mong.

Nhớ ngày tháng tư vượt qua khói lửa
Chiến tranh đi qua kẻ mất người còn
Máu đã đổ cho hòa bình thống nhất
Trang sử oai hùng rạng rỡ nước non.



Đoàn kết - sợi chỉ đỏ xuyên suốt

■ ĐẶNG ANH - ANH ĐÀO

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh luôn phát huy tốt vai trò tập hợp quần chúng, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động, sản xuất, nhân lên sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng quê hương Thái Bình ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Cội nguồn sức mạnh từ tinh thần đoàn kết

Trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam đã trở thành một sức mạnh to lớn, góp phần quyết định mọi thắng lợi về vang của đất nước. Khi Tổ quốc lâm nguy, các tầng lớp nhân dân từ già đến trẻ, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược đều chung một ý chí, một lòng hướng về tiền tuyến. Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân cả nước đã thể hiện sự gắn bó keo sơn, huy động mọi nguồn lực cho cuộc chiến. Miền Bắc ngày đêm sản xuất, chi viện cho miền Nam ruột thịt; hàng triệu thanh niên hăng hái lên đường ra trận, hàng vạn bà mẹ, chị em ở hậu phương thâm lặng nuôi quân, đắp đường, tiếp tế. Đồng bào các dân tộc thiếu số cũng một lòng theo cách mạng, góp công góp sức cùng giữ nước. Chính nhờ sức mạnh đại đoàn kết ấy, dân tộc Việt Nam đã vượt qua muôn vàn gian khổ, đánh bại những kẻ thù hùng mạnh nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, nhân dân Thái Bình đã sớm thể hiện tinh thần đoàn kết, kiên cường, sẵn sàng đứng lên bảo vệ Tổ quốc khi đất nước lâm nguy. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chỉ trong hơn 4 năm chuẩn bị kháng chiến, lực lượng vũ trang trong tỉnh đã xây dựng đội ngũ

đồng đảo hơn 180.000 người. Thái Bình trở thành tỉnh có tỷ lệ người tham gia lực lượng vũ trang so với dân số cao nhất Liên khu 3 (xấp xỉ 1/5 dân số), toàn tỉnh xây dựng hơn 400 làng kháng chiến. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Thái Bình đã tiễn đưa 178.114 thanh niên lên đường nhập ngũ; gia đình quân nhân đi B, C từ năm 1966 - 1975 là 370.125 gia đình. Không chỉ có lực lượng vũ trang, mà toàn thể nhân dân trong tỉnh từ cán bộ, nông dân, học sinh cho đến các mẹ, các chị nơi hậu phương đều cùng chung một ý chí “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhân dân tỉnh ta đã đóng góp hàng triệu tấn lương thực, hàng vạn tấn hàng hóa, mở rộng đường làng ngõ xóm thành tuyến giao liên phục vụ chiến trường. Người dân Thái Bình đã thể hiện tinh thần đoàn kết đặc biệt sâu sắc và bền bỉ, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của dân tộc. Tinh thần ấy không chỉ góp phần làm nên chiến thắng mà còn trở thành biểu tượng tự hào của quê hương Thái Bình, luôn vì Tổ quốc mà đoàn kết, hy sinh.

Phát huy vai trò của mặt trận trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

Trong suốt lịch sử gần 95 năm đầy vinh quang và tự hào, MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh đã không ngừng nỗ lực góp phần củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đóng góp chung vào thành quả ấy là những tấm gương cán bộ mặt trận tiêu biểu, tận tụy, gần dân, hiếu dân, không ngừng sáng tạo trong công tác vận động, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần vào sự

nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với sự tận tâm trong công việc, bà Vũ Thị Hương, Trưởng ban công tác mặt trận thôn Hưng Đạo Tây, xã Xuân Quang Động (Đông Hưng) đã trở thành sợi dây kết nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân qua nhiều việc làm cụ thể. Trong giai đoạn 2017 - 2022, bà Hương đã cùng với tập thể Ban công tác mặt trận thôn vận động xây dựng đường giao thông, đường nội đồng với kinh phí xã hội hóa trên 205 triệu đồng, sửa chữa cầu qua sông Sa Lung trị giá 60 triệu đồng, huy động người dân góp trên 600 ngày công lao động xây dựng nông thôn mới. Riêng năm 2022, thôn Hưng Đạo Tây được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa mới, bà Hương đã cùng với tập thể thôn tổ chức vận động kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ... với kinh phí hơn 135 triệu đồng. Bà Hương chia sẻ: Muốn công tác mặt trận đạt hiệu quả, trước hết phải gần dân, hiếu dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến nhân dân. Mỗi việc làm đều phải xuất phát từ lợi ích chung, minh bạch, công khai, phải vận động bằng sự gương mẫu của bản thân, bằng việc làm cụ thể, thì người dân mới tin, mới đồng thuận và cùng làm. Qua những việc làm cụ thể, bà Hương đang cùng cán bộ, nhân dân thôn Hưng Đạo Tây thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương.

Với nhiều cách làm hay, sáng tạo, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do MTTQ các cấp phát động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham

gia. Điển hình là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai sâu rộng gắn với thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, coi trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nhờ thế, đến nay tỉnh Thái Bình có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2024, quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong tỉnh tiếp nhận ủng hộ bằng tiền và các hình thức quy ra tiền hơn 11 tỷ đồng. Ủy ban MTTQ các cấp đã trích quỹ hỗ trợ người nghèo hơn 13 tỷ đồng hỗ trợ xây mới 118 nhà đại đoàn kết với số tiền hơn 2,8 tỷ đồng, sửa chữa 29 nhà với số tiền hơn 119 triệu đồng; hỗ trợ sinh kế, giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất, khám chữa bệnh, giúp học sinh nghèo, thăm, tặng quà nhân dịp lễ, tết trên 10 tỷ đồng. Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, đến ngày 15/4/2025, quỹ “Vì người nghèo” tỉnh đã tiếp nhận hơn 45,43 tỷ đồng, toàn tỉnh quyết tâm hoàn thành xây dựng, sửa chữa 100% công trình nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách trước ngày 20/6/2025.

Đồng chí Vũ Thanh Văn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh cho biết: Trước yêu cầu của thời đại mới, thời đại của hội nhập, phát triển bền vững và thịnh vượng, hệ thống mặt trận các cấp luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, tích cực tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là nền tảng để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, thống nhất về nhận thức và hành động với các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai hiệu quả Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.



Phụ nữ huyện Đông Hưng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát.